ĐỀ 1	ĐỀ ÔN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2025 MÔN: NGỮ VĂN

Phần thi thứ hai: Ngôn ngữ - Văn học từ câu hỏi số 51 đến 100

Câu 51:

Chọn một từ/ cụm từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ/ cụm từ còn lại.

A. U ám **B.** Âm u **C.** U uất **D.** Ảm đạm

Câu 52:

Chọn một cụm từ mà cấu tạo của nó **KHÁC** các cụm từ còn lại.

A. Niềm yêu thương **B.** Rực rỡ một vùng **C.** Rất người **D.** Quá xinh đẹp

Câu 53:

Chọn một từ/ cụm từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ/ cụm từ còn lại.

A. Tự do **B.** Dân chủ **C.** Công bằng **D.** Giàu có

Câu 54:

Chọn một câu tục ngữ mà chủ đề của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các câu còn lại.

A. Có công mài sắt có ngày nên kim **B.** Đi một ngày đàng học một sàng khôn

C. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây **D.** Nói ít làm nhiều

Câu 55:

Chọn một từ/ cụm từ mà loại từ của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ/ cụm từ còn lại.

A. Xa xăm **B.** Núi non **C.** Hốt hoảng **D.** Cằn cỗi**Câu 56:**

Chọn cặp từ/ cụm từ **thích hợp nhất** điền vào chỗ trống.

Nguyên nhân gốc rễ của chứng đau nửa đầu vẫn chưa được hiểu rõ hoàn toàn, nhưng một _____ cho rằng cơn đau này liên quan đến dây thần kinh sinh ba (dây thần kinh cảm nhận ở vùng đầu và mặt) và _____ (lớp bảo vệ của não, nơi các mạch máu giãn ra và co lại).

A. định lý/ màng cứng **B.** lý thuyết/ hộp sọ

C. giả thiết/ hộp sọ **D.** giả thuyết/ màng cứng

Câu 57:

Chọn cặp từ/ cụm từ **thích hợp nhất** điền vào chỗ trống.

Ánh sáng mặt trời cung cấp _____ mà thực vật xanh sử dụng để tạo ra đường chủ yếu dưới dạng tinh bột, quá trình này được gọi là _____.

A. thức ăn/ tiến hóa **B.** diệp lục/ quang hợp

C. chất sống/ tiến hóa **D.** năng lượng/ quang hợp

Câu 58:

Chọn cặp từ/ cụm từ **thích hợp nhất** điền vào chỗ trống.

Nếu hội nhập kinh tế diễn ra theo xu hướng hòa đồng các giá trị thì hội nhập văn hóa - vấn đề cốt tử là phải bảo tồn cho được các giá trị _____, đó chính là _____ văn hóa của dân tộc**.**

A. đặc biệt / truyền thống **B.** riêng biệt / bản sắc

C. khác biệt / bản sắc **D.** độc đáo / tinh hoa

Câu 59:

Chọn cặp từ/ cụm từ **thích hợp nhất** điền vào chỗ trống.

Trong lịch sử, _____ thường gắn với những tai họa, xui xẻo, dịch bệnh lớn của nhân loại. Chính vì điều đó, người ta cho rằng sự xuất hiện của sao chổi chính là điềm báo cho những điều _____.

A. sao chổi / may mắn **B.** sao băng / xui xẻo **C.** sao băng / may mắn **D.** sao chổi / xui xẻo

Câu 60:

Chọn cặp từ/ cụm từ **thích hợp nhất** điền vào chỗ trống.

Trong thời đại quá tải thông tin, mọi thứ đều có vẻ _____, việc rèn luyện khả năng _____ để đưa ra quyết định càng cần thiết và cũng càng khó khăn hơn.

A. gấp gáp/ tự tin **B.** chậm rãi/ tự học **C.** gấp gáp/ tự tư duy **D.** chậm rãi/ tự giác

Câu 61:

Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp hoặc ngữ nghĩa, logic, phong cách.

Ổ sinh thái thực tế của một loài cây là nơi bạn tìm thấy nó trong tự nhiên, còn ổ sinh thái toàn năng là nơi cây có thể sinh sống nhưng lại không sống được vì bị các loài cây khác cạnh tranh, hoặc không thể phân tán tới đó.

A. thực tế **B.** toàn năng **C.** cạnh tranh **D.** phân tán

Câu 62:

Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp hoặc ngữ nghĩa, logic, phong cách.

Hệ quả của nhiệt độ tăng là làm tăng sác suất xuất hiện của các sự kiện thời tiết nguy hiểm, dẫn đến tần suất ngày một tăng của các sự kiện thời tiết nguy hiểm phức hợp trong tương lai.

A. Hệ quả **B.** sác suất **C.** tần suất **D.** phức hợp

Câu 63:

Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp hoặc ngữ nghĩa, logic, phong cách.

Kể từ khi được phát hiện, hang Sơn Đoòng đã khiến các chuyên gia, những người yêu hang động và đam mê du lịch nguy hiểm ngỡ ngàng, choáng váng vì vẻ đẹp lộng lẫy của nó.

A. phát hiện **B.** lộng lẫy **C.** nguy hiểm **D.** choáng váng

Câu 64:

Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp hoặc ngữ nghĩa, logic, phong cách.

Giong người có lẽ là một nhạc cụ cổ xưa nhất và đa dang nhất mà chúng ta từng biết. Nhạc cụ đặc biệt này có thể dành cho cả nói và hát. Nhưng trong hàng thế kỷ, câu hỏi tại sao con người lại hát, tạo ra những thứ âm thanh quyến rũ, cuốn hút hoặc kinh khủng, chói tai, vẫn là ẩn số với các nhà khoa học.

A. Nhưng **B.** nhà khoa học **C.** Giọng người **D.** đa dạng

Câu 65:

Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp hoặc ngữ nghĩa, logic, phong cách.

Có thể hiểu sự tự đánh giá về cơ thể là thấy cơ thể của mình không đủ đẹp, không đủ khỏe và vì thế cần liên tục che giấu hoặc cải thiện. Ngay cả khi không thừa hay thiếu cân, trẻ vẫn có thể không hài lòng về cơ thể của mình.

A. che giấu **B.** tự đánh giá **C.** thừa hay thiếu **D.** không hài lòng

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi từ 66 - 70:

(1) Vậy nguyên nhân nào dẫn đến bệnh dại?

Bệnh dại là thứ bệnh không thể dự đoán được. Các giai đoạn nhiễm bệnh bao gồm giai đoạn ủ bệnh có phạm vi từ vài ngày đến vài tháng, với các triệu chứng ban đầu giống cúm, một giai đoạn tác động nhiều đến thần kinh, hôn mê và sau đó là chết. Các triệu chứng chung ở giai đoạn sớm ở người, như mệt mỏi, sốt, buồn nôn, thường không cụ thể. Các triệu chứng thần kinh có thể gồm sự hung hăng, hỗn loạn, khó nuốt và bị tê liệt.

Phần lớn những người bị nhiễm bệnh dại đều do động vật cắn. Những con đường lây nhiễm ít phổ biến hơn là tiếp xúc với các màng nhầy của mắt, mũi hay miệng. Một khi virus nhảy vào cơ thể con người, nó có thể bắt đầu sao chép trong mô cơ hoặc sau đó đi trực tiếp vào não. Một khi nó lan sang các nội quan khác, người bệnh thường chết vì viêm não.

(2) Các trường hợp mắc bệnh dại có gia tăng?

Tỉ lệ mắc bệnh dại ở động vật biến thiên hằng năm. Trong suốt năm 2021, 54 khu vực pháp lý của Mỹ cho biết có 3.663 động vật nhiễm dại, suy giảm 18,2% so với năm trước. Các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình, cụ thể từ đại dịch COVID-19, đã phải chịu cảnh đứt đoạn chủng ngừa bệnh dại trên động vật do tình hình đại dịch ảnh hưởng đến việc sản xuất vaccine và khả năng tiếp cận vaccine cũng như làm gia tăng số lượng các loài động vật hoang dã.

Các trường hợp mắc bệnh dại đã gia tăng ở nhiều quốc gia do những nhân tố sinh học và kinh tế xã hội. Ví dụ, ở Trung Quốc, các trường hợp mắc bệnh dại liên quan đến dân số đô thị và các trung tâm

vận chuyển. Sự gần gũi một loài động vật nhạy cảm với một cộng đồng đang có dịch bệnh thì nguy cơ lây lan càng cao.

Sự gia tăng của nhiệt độ do biến đổi khí hậu có liên quan đến sự gia tăng của lan truyền bệnh dại bởi vì những thay đổi trong phạm vi sống của động vật. Ví dụ, ở những vùng ấm, sự liên quan về phân bố và sự thừa mứa các ổ mầm bệnh, như các loài động vật nhiệt đới như dơi quỷ, có thể gia tăng. Mức nhiệt gia tăng ở Bắc cực có thể làm gia tăng tần suất cáo Bắc cực và cáo đỏ **tương tác** với nhau và dẫn đến các dịch bệnh.

(Thanh Hương tổng hợp, *Tại sao bệnh dại không dự đoán được và có thể gây chết người?*, Tạp chí *Tia sáng*, ngày 29/02/2024)

Câu 66:

Bài viết trên có mục đích gì?

A. Cung cấp những hiểu biết về bệnh dại.

B. Giúp người đọc yên tâm vì bệnh dại không có nhiều ở Việt Nam.

C. Khẳng định bệnh dại có thể gây chết người.

D. Cảnh báo bệnh dại không thể dự đoán trước được.

Câu 67:

Đâu **KHÔNG** phải nguyên nhân dẫn đến bệnh dại gia tăng ở các quốc gia?

A. Do đại dịch COVID-19 ảnh hưởng đến đến việc sản xuất vaccine và khả năng tiếp cận vaccine.

B. Do những nhân tố sinh học và kinh tế xã hội.

C. Do sự thay đổi của thời tiết do biến đổi khí hậu.

D. Do nhiệt độ thay đổi ở từng khu vực sống của động vật.

Câu 68:

Trong năm 2021, toàn nước Mỹ có tổng số ca mắc bệnh dại rất lớn, có khoảng bao nhiêu ca người mắc bệnh dại?

A. 3.663 ca.

B. Khoảng 4.330 ca.

C. Khoảng 6.666 ca.

D. Không có con số cụ thể.

Câu 69:

Thời gian từ khi mắc bệnh đến khi phát hiện triệu chứng của bệnh dại thường trong khoảng bao lâu?

A. Trong vòng một năm.

B. Dưới một tuần.

C. Ngay khi bị nhiễm bệnh.

D. Sau một năm kể từ khi bị nhiễm bệnh.

Câu 70:

Trong những từ dưới đây, từ nào đồng nghĩa với từ "tương tác" (in đậm, gạch chân) trong văn bản trên?

A. Tác động **B.** Va chạm **C.** Gần gũi **D.** Tiếp xúc

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi từ câu 71 - 75:

(1) Tiền thân của cái bát có lẽ do con người dùng vỏ hoa quả như vỏ quả dừa và vỏ trai, sò để đựng thức ăn, sau đó có thể làm những chiếc bát bằng gỗ, cuối cùng cái bát ra đời [...]. Cái bát thuyền trong các mộ thời Hán có dạng như một lòng bàn tay, có hai cạnh để cầm và nó cũng giống như hình một chiếc thuyền thúng. Tuy nhiên, trừ cái bát thuyền ra, mọi cái bát khác đều có thể tích cơ bản là hai lòng bàn tay chụm lại, mà con người đã từng làm như thế để uống nước. Đó chính là chiếc bát ăn cơm thông thường ngày nay. Song, hình như con người lại không ưa một sự mô phỏng thuần tuý như thế, những chiếc bát men đen, men ngọc thời Lý và những chiếc bát đàn thời Hậu Lê lại có dạng loe miệng và thót đáy như một cái nón, khả năng vuốt bàn xoay hình nón cũng dễ hơn vuốt hình tròn cong đều từ chân lên thành. Cái bát cong đều như thế có trong gốm hoa lam thời Trần và chúng có chân rất cao. Một cải tiến nữa kết hợp giữa bát hình nón và bát chân cao sinh ra cái bát chiết yêu duyên dáng thế kỉ XVIII – XIX.

(2) Đồ gốm gia dụng thời Lý – Trần quá thanh nhã khiến chúng ta không thể tưởng tượng rằng có thời con người sống cao sang như thế, nếu như đồ gốm phản ánh sự sử dụng và món ăn chúng chứa đựng. Những chiếc chậu, những chiếc âu mà hôm nay chúng ta nâng niu như cổ vật quý hiếm thì ngày xưa chúng chỉ được để rửa ráy chân tay mà thôi. Ở nông thôn, những gia đình trung bình đều có một chạn bát đĩa thường dụng và một vài rổ bát đĩa cất trong buồng dùng khi có cỗ bàn. Bát ăn cơm, bát chiết yêu, ang và âu, đĩa lòng nông vài cỡ, đũa cả, đũa ăn, muôi bằng gỗ, còn thìa thì hầu như không có, và thế là đủ cho một bữa ăn gia đình, tối bắc chống nhỏ ra sân đặt mâm cơm lên, mọi người ngồi xung quanh bằng ghế đẩu. Những đồ gốm này thường có men trắng đục, trắng xanh, ít hoa văn, mỏng manh, dễ vỡ, cấu tạo đơn sơ, chất lượng đất không tinh, nhưng giá rẻ. [...] Ngay từ cuối thời Trần, làng Bát Tràng đã sản xuất những loại gốm gia dụng men lam như thế, một số đồ đẹp dâng cho triều đình, còn lại, bán ra cho dân. Từ sau thế kỉ XV, xu hướng đồ dân gian và cung đình ngày càng tách biệt, thậm chí triều đình còn mở những lò riêng hoặc đặt những lô hàng riêng có đề chữ Nội phủ, hơn nữa là sang Trung Hoa đặt mua đồ gốm sứ cho hoàng triều. [...] Dân thành thị cũng có xu hướng dùng đồ gốm gia dụng Trung Hoa và Nội phủ, tạo ra sự phân biệt giữa nông thôn và thành thị trong thị trường đồ gốm.

(Phan Cẩm Thượng, *Đồ gốm gia dụng của người Việt*, in trong *Văn minh vật chất của người Việt*, NXB Thế giới, Hà Nội, 2018)

Câu 71:

Văn bản *Đồ gốm gia dụng của người Việt* thuộc thể loại nào?

A. Văn bản nghị luận **B.** Văn bản thuyết minh **C.** Văn bản thông tin **D.** Văn bản tự sự

Câu 72:

Sự kết hợp của bát hình nón và bát chân cao tạo thành chiếc bát gì?

A. Bát men lam **B.** Bát thuyền **C.** Bát chiết yêu **D.** Bát men đen

Câu 73:

Từ sau thế kỉ thứ XV, dân nông thôn có xu hướng sử dụng đồ gốm như thế nào?

A. Xu hướng đặt mua gốm sứ hoàng triều.

B. Xu hướng dùng đồ gốm nước ngoài.

C. Xu hướng dùng đồ gốm gia dụng Trung Hoa và Nội phủ.

D. Xu hướng dùng gốm gia dụng men lam.

Câu 74:

Tác giả thể hiện thái độ như thế nào qua đoạn văn thứ (2) của văn bản?

A. Phản ánh sự phân biệt về xu hướng sử dụng đồ gốm giữa dân gian và triều đình, giữa dân thành thị và nông thôn để cho thấy sự phong phú của thị trường đồ gốm gia dụng thời Lý - Trần.

B. Trân trọng, ngạc nhiên, thích thú trước những đặc điểm của đồ gốm gia dụng thời Lý - Trần.

C. Sự nuối tiếc cho một thời kì phát triển rực rỡ của các vật liệu khác như đồ đồng.

D. Phê phán lối sống xa hoa của người dân thời điểm bấy giờ.

Câu 75:

Những loại gốm gia dụng men lam ra đời từ khi nào?

A. Cuối thời nhà Trần. **B.** Cuối thời nhà Lý.

C. Cuối thời nhà Lê sơ. **D.** Cuối thời nhà Nguyễn.

Câu 76:

Đọc đoạn thơ và trả lời câu hỏi dưới đây.

Nhớ đôi dép cũ nặng công ơn
Yêu Bác, lòng ta trong sáng hơn
Xin nguyện cùng Người vươn tới mãi
Vững như muôn ngọn dải Trường Sơn.

(Tố Hữu, *Bác ơi*, dẫn theo thivien.net)

Nội dung chính của khổ thơ trên là gì?

A. Lời khẳng định về công lao to lớn của Bác.

B. Sự đau xót trước việc Bác ra đi.

C. Tình yêu thương cao cả của Bác đối với mọi người.

D. Lời hứa, lời nguyện ước của cả dân tộc trước Bác.

Câu 77:

Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi dưới đây.

Tại một công trường làm đường Tây Bắc, 1966.

Tôi nhìn ra cái tàu lăn nghiến đá mặt đường mới, nhìn ra những kíp thợ xây dựng mở đường, nhìn ra một tổ ong của anh chị em làm đường vừa mang được ong chúa về. Cửa sổ buồng tôi viết, lúc nào cũng nhộn nhịp cánh tay người và những cánh ong quen dần với tổ mới. Ong bay trên trang sổ tay tôi. Ong tua tròn trên trang giấy chữ nhật trắng, như là tàu bay đảo nhiều vòng, chờ lệnh hạ cánh xuống. Buồng bên có người bị ong đốt. Bởi vì người đó hoảng hốt vừa giết ong một cách không cần thiết, và ngửi thấy mùi máu, bọn ong cùng tổ xông tới đốt. Rồi ong cũng lăn ra chết, linh hồn xuất theo luôn với nọc đốt. Con ong bé cũng như con voi to, vốn tính lành nhưng khiêu khích chúng thì chúng đánh lại ngay, dẫu rằng có phải lấy bổn mạng ra mà trả lời. Anh cán bộ địa chất liền cho tôi mượn một số tạp chí khoa học có mấy trang về nuôi ong. Giờ tôi mới biết rằng đó là một thế giới đầy sinh thú. Đời sống con ong để lại cho người đọc nó là một bài học về tính kiên nhẫn, cần lao, về tích lũy, về chế tạo và sáng tạo. **Người ta đã đánh dấu con ong, theo dõi nó, và thấy rằng cái giọt mật làm ra đó, là kết quả của 2.700.000 chuyến (bay) đi, đi từ tổ nó đến khắp các nơi có hoa trong vùng. Và trong nửa lít mật ong đóng chai, phân chất ra được 5 vạn thứ hoA. Tính ra thành bước chân người thì tổng cộng đường bay của con ong đó là 8.000.000 cây số**.

(Nguyễn Tuân, *Tờ hoa*, Báo Văn Nghệ số 143 - Tết Bính Ngọ)

Những số liệu in đậm trong đoạn trích trên đã thể hiện suy ngẫm của người viết về điều gì?

A. Dòng cảm xúc trước con người/ cuộc sống.

B. Loài ong mất rất nhiều công sức để tạo ra một giọt mật.

C. Sự tương đồng của loài ong và con người.

D. Bài học về tính kiên nhẫn, cần lao, về tích lũy, về chế tạo và sáng tạo.

Câu 78:

Đọc đoạn thơ và trả lời câu hỏi dưới đây.

Ngược đời! Có lắm hạng "ông ranh"
Đạo mạo làm ra mặt lão thành!
Trước mắt long lanh đôi kính trắng,
Dưới cằm lún phún sợi râu xanh.
Đứng ngồi khệ nệ oai nghiêm giả,

Ăn nói màu mè đạo đức tuênh!

Động hé môi ra là...thở hắt,

*Than cho **thế thái** với **nhân tình**.*

(Tú Mỡ, *Ông trẻ già*, dẫn theo thivien.net)

Từ "*Thế thái – nhân tình*" trong câu thơ "*Than cho thế thái với nhân tình*" được hiểu là gì?

A. Bon chen và khổ ải

B. Bạc bẽo và mong manh

C. Khôn ranh và lừa dối

D. Thói đời và tình người

Câu 79:

Đọc đoạn thơ và trả lời câu hỏi dưới đây.

Thong thả, dân gian nghỉ việc đồng,

Lúa thì con gái mượt như nhung

Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng,

***Ngào ngạt** hương bay, bướm vẽ vòng.*

(Nguyễn Bính, *Xuân về*, in trong *Tuyển tập Nguyễn Bính*, NXB Văn học, 1986)

Từ nào đồng nghĩa với từ in đậm trong câu thơ "***Ngào ngạt** hương bay, bướm vẽ vòng*"?

A. Thoang thoảng **B.** Mờ nhạt **C.** Nồng nàn **D.** Nhạt nhòa

Câu 80:

Đọc đoạn thơ và trả lời câu hỏi dưới đây.

Quanh năm buôn bán ở mom sông,

Nuôi đủ năm con với một chồng.

Lặn lội thân cò khi quãng vắng,

Eo sèo mặt nước buổi đò đông.

*Một duyên hai **nợ**, âu đành phận,*

Năm nắng mười mưa, dám quản công.

Cha mẹ thói đời ăn ở bạc:

Có chồng hờ hững cũng như không!

(Tú Xương, *Thương vợ*, trích trong *Thơ văn Trần Tế Xương*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1984)

Từ "**nợ**" trong tác phẩm được hiểu là gì?

A. Quan hệ vợ chồng do trời định sẵn

B. Gánh nặng phải chịu

C. Kì kèo, kêu ca phàn nàn một cách khó chịu

D. Thôi đành do phận

Câu 81:

Đọc đoạn thơ và trả lời câu hỏi dưới đây.

Tôi đâu biết bà tôi cơ cực thế
bà mò cua xúc tép ở đồng Quan
bà đi gánh chè xanh Ba Trại
Quán Cháo, Đồng Giao thập thững những đêm hàn

(Nguyễn Duy, *Đò lèn*, in trong *Ánh trăng*, NXB *Tác phẩm mới*, Hà Nội, 1984)

Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong các câu thơ trên?

A. So sánh **B.** Nhân hoá **C.** Liệt kê **D.** Ẩn dụ

Câu 82:

Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi dưới đây.

Tôi cố nhỏm dậy, bụng dạ trống rỗng và đau cồn cào, chân tay tôi run bần bật. Tôi đón bát cháo cá nóng mà cầm không vững.

– Để chị bón cho – Người phụ nữ nói dịu dàng - Chị tưởng em chết. Chân tay em cứng đờ r**a.** Lão Tảo dốc trong bụng em đến nửa vại nướ**c.** Em là liều lắm! đi đánh cá đêm với lão trùm Thịnh có ngày chết toi mất xác!

– Chị cứu em à?- Tôi hỏi. – ừ…chị nghe thấy em kêu cứu

– Bọn đánh cá đêm ác lắm chị ạ – Tôi buồn rầu nói- Họ nghe thấy em kêu cứu mà cứ lờ đi….

– Đừng trách họ thế- Người phụ nữ an ủi tôi, giọng nói ngân nga như hát- có ai yêu thương họ đâu…Họ đói mà ngu muội lắm…..

(Nguyễn Huy Thiệp, *Chảy đi sông ơi*, in trong *Truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp*, NXB Trẻ, 2003)

Từ "ngu muội" trong đoạn văn có nghĩa nào sau đây?

A. Đầu óc thiếu minh mẫn **B.** Suy nghĩ tiêu cực

C. Làm những điều bốc đồng, cảm tính **D.** Ngu dốt, tối tăm, không hiểu biết gì

Câu 83:

Đọc đoạn thơ và trả lời câu hỏi dưới đây.

Am trúc hiên mai ngày tháng qua
Thị phi nào đến cõi yên hà.
Bữa ăn dầu có dưa muối
Áo mặc nài chi gấm là
Nước dưỡng cho thanh trì thưởng nguyệt

Đất cày ngõ ải lảnh ương hoa.

Trong khi hứng động vừa đêm tuyết

Ngâm được câu thần dặng dặng ca.

(Nguyễn Trãi, *Ngôn chí bài 3*, in trong *Nguyễn Trãi – Toàn tập*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1976, tr. 396)

Hai câu thơ sau sử dụng những biện pháp tu từ gì?

Nước dưỡng cho thanh trì thưởng nguyệt

Đất cày ngõ ải lảnh ương hoa.

A. Phép đối, ẩn dụ

B. Phép điệp, ẩn dụ

C. Nhân hóa, phép điệp

D. Ẩn dụ, nhân hóa

Câu 84:

Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi dưới đây.

Ngày ấy, từ mặt trận Quảng Trị, tôi lái xe đưa chỉ huy sư đoàn ra họp Bộ tư lệnh đang đóng ở rìa thủ đô. Khi chúng tôi ra tới nơi, thành phố đang ngất trời bom đạn. Đây thực sự là cuộc đụng đầu sống mái, một trận quyết chiến vì lẽ mất còn. Giữa huống cảnh chung nước sôi lửa bỏng như thế, chẳng dám màng gì một chuyến về quê, tôi chỉ xin được rảo vào phố để rải non chục lá thư của anh em đồng đội người Hà Nội đã gửi gắm. Tôi muốn trao thư tận tay các gia đình, để có thể nhận được ngay hồi âm mang ngược vào đơn vị cho lính ta sướng. Lựa ngày Nô-en, cấp trên thuận cho tranh thủ. Hạn đến 0 giờ phải trở về trình diện.

Tôi vào thành phố, dưới mưa chiều. Mưa phùn mùa đông buồn bã. Mái nhà, lòng đường, vòm cây một mầu thẫm ướt. Xe cộ phóng rất nhanh, người đi bộ gấp bước.Mặc dù không biết phố nào vào với phố nào, lại ôm trong mình những chín lá thư, nhưng thoạt đầu tôi nghĩ không việc gì phải lo. Chỉ cần hỏi tới một địa chỉ, rồi từ đấy lần lượt nhờ người ở địa chỉ trước đưa mình đến địa chỉ sau. Không dè, rốt cuộc, cả chín lá thư tôi đều phải lùa vào phòng qua khe cửa. Ngày hôm ấy, dường như cả Hà Nội đã khoá trái cửa, bỏ nhà đấy mà đi.

(Bảo Ninh, *Khắc dấu mạn thuyền*, dẫn theo https://isach.info)

Dòng nào nêu đúng cảm nhận về khung cảnh Hà Nội trong câu văn sau: *"Thành phố, dưới mưa chiều. Mưa phùn mùa đông buồn bã. Mái nhà, lòng đường, vòm cây một mầu thẫm ướt. Xe cộ phóng rất nhanh, người đi bộ gấp bước."*?

A. Khung cảnh tĩnh lặng, đượm buồn, người đi vội vã

B. Khung cảnh đẹp, lãng mạn, phố xá tấp nập.

C. Bức tranh Hà Nội vào buổi chiều nên thơ, lãng mạn

D. Khung cảnh gợi sự buồn, cô đơn, con người vội vã, gấp gáp.

Câu 85:

Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi dưới đây.

Phiên âm:

Tẩu lộ tài tri tẩu lộ nan
Trùng san chi ngoại hựu trùng san
Trùng san đăng đáo cao phong hậu
Vạn lý dư đồ cố miện gian.

Dịch thơ:

Đi đường mới biết gian lao,
Núi cao rồi lại núi cao trập trùng;
Núi cao lên đến tận cùng,
Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.

(Hồ Chí Minh, *Đi đường*, in trong *Nhật kí trong tù, Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002)

Có thể thay thế từ "gian lao" trong bản dịch bài thơ "Đi đường" bằng từ nào?

A. chông gai **B.** mệt mỏi **C.** khó khăn **D.** vất vả

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi từ 86 - 90:

Một nhóm nghiên cứu quốc tế, do các nhà khoa học ở ĐH bang Penn dẫn dắt, sử dụng thiết bị NIRSpec ở JWST, một phần của khảo sát RUBIES, đã nhận diện được ba thiên thể bí ẩn của vũ trụ sớm, vào khoảng 600 đến 800 triệu năm sau Big Bang, khi vũ trụ này mới chỉ bằng 5% độ tuổi hiện nay. Họ loan báo phát hiện của mình trên tạp chí Astrophysical Journal Letters.

Các nhà nghiên cứu rất ngạc nhiên khi khám phá ra các dấu hiệu của các lỗ đen siêu khối lượng ở các thiên thể đó, ước tính lớn hơn 100 đến 1.000 lần so với lỗ đen siêu khối lượng của dải Ngân hà của chúng t**a.** Người ta không chờ đợi điều này trong những mô hình hiện tại về sự tăng trưởng của thiên hà và sự hình thành của lỗ đen siêu khối lượng, vốn chỉ cho thấy các thiên hà và các lỗ đen của nó phát triển cùng nhau qua hàng tỉ năm trong lịch sử vũ trụ.

"Các lỗ đen siêu khối lượng thông thường đều kết cặp với các thiên hà", Leja nói. "Chúng lớn lên cùng nhau và cùng trải qua mọi sự kiện lớn trong đời cùng nhau. Nhưng tại đây, chúng tôi có một lỗ đen trưởng thành hoàn toàn tồn tại bên ngoài cái gọi là một thiên hà trẻ. Điều này thực sự không có ý nghĩa bởi chúng phải lớn lên cùng nhau hoặc ít nhất đó là điều chúng tôi vẫn nghĩ".

Leja giải thích, nếu bạn lấy Ngân hà và nén lại bằng kích thước các thiên hà họ tìm thấy, ngôi sao

gần nhất hầu như có thể là hệ mặt trời của chúng ta. Lỗ đen siêu khối lượng của Ngân hà, vốn cách xa khoảng 26.000 năm ánh sáng, có thể chỉ còn cách trái đất 26 năm ánh sáng và hiển thị rõ trên bầu trời như một cột ánh sáng khổng lồ.

"Những thiên hà sớm có thể dày đặc sao – các ngôi sao phải được hình thành theo một cách mà chúng ta chưa bao giờ thấy, trong những điều kiện mà chúng ta chưa bao giờ chờ đợi trong suốt một thời kỳ nhưng chúng ta chưa từng thấy chúng", Leja nói. "Và dù do nguyên nhân nào thì vũ trụ này đã dừng ghi nhận sự xuất hiện của những thiên thể như chúng sau một vài tỉ năm. Chúng là những thiên thể độc đáo của vũ trụ sớm".

(Thanh Phương tổng hợp, *Tranh luận về những thiên thể nhỏ phát sáng ở vũ trụ sớm*, Tạp chí *Tia sáng*, ngày 04/07/2024)**Câu 86:**

Phát hiện nào sau đây đã khiến các nhà khoa học ngạc nhiên nhất?

A. Sự tồn tại của các thiên thể bí ẩn trong vũ trụ sớm

B. Việc sử dụng thiết bị NIRSpec trên JWST để quan sát

C. Sự hiện diện của các lỗ đen siêu khối lượng trong các thiên thể trẻ

D. Kích thước nhỏ bé của các thiên hà trong vũ trụ sớm

Câu 87:

Theo mô hình hiện tại về sự phát triển của thiên hà và lỗ đen siêu khối lượng, điều nào được cho là đúng?

A. Các lỗ đen siêu khối lượng và thiên hà phát triển độc lập

B. Các lỗ đen siêu khối lượng và thiên hà phát triển song song và cùng lớn lên

C. Các lỗ đen siêu khối lượng luôn lớn hơn thiên hà chủ của nó

D. Các lỗ đen siêu khối lượng không tồn tại trong vũ trụ sớm

Câu 88:

So sánh với lỗ đen siêu khối lượng của dải Ngân hà, các lỗ đen siêu khối lượng trong các thiên thể mới phát hiện có kích thước như thế nào?

A. Nhỏ hơn nhiều **B.** Lớn hơn nhiều **C.** Gần bằng nhau **D.** Không thể so sánh

Câu 89:

Điều gì đặc biệt về cách các ngôi sao hình thành trong các thiên hà sớm mà các nhà khoa học tìm thấy?

A. Các ngôi sao hình thành rất chậm

B. Các ngôi sao hình thành rất nhanh và với số lượng lớn

C. Các ngôi sao hình thành rất bất ngờ, không hiểu nguyên nhân

D. Không có gì đặc biệt về quá trình hình thành sao

Câu 90:

Theo Leja, tại sao những thiên thể này được gọi là "những thiên thể độc đáo của vũ trụ sớm"?

A. Vì chúng có kích thước rất nhỏ

B. Vì chúng có các lỗ đen siêu khối lượng khổng lồ

C. Vì chúng không còn tồn tại trong vũ trụ hiện tại

D. Vì chúng không phù hợp với các mô hình hiện tại về sự phát triển của vũ trụ

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi từ câu 91 - 95:

(1) Con kinh nhỏ nằm vắt qua một cánh đồng rộng. Và khi chúng tôi quyết định dừng lại, mùa hạn hung hãn dường như cũng gom hết nắng đổ xuống nơi này. Những cây lúa chết non trên đồng, thân đã khô cong như tàn nhang chưa rụng, nắm vào bàn tay là nát vụn. Cha tôi tháo cái khung tre chắn dưới sàn ghe, bầy vịt lúc nhúc chen ra, cuống quýt, nháo nhào quẫy ngụp xuống mặt nước váng phèn. Một lớp phèn mới, vàng sẫm quánh lại trên bộ lông của những con vịt đói, nhớp nháp bám trên vai Điền khi nó trầm mình bơi đi cắm cọc, giăng lưới rào bầy vịt lại. Tôi bưng cái cà ràng lên bờ, nhóm củi. Rồi ngọn lửa hoi hót thở dưới nồi cơm đã lên tim, người đàn bà vẫn còn nằm trên ghe. [...]

(2) Họ giằng ném, họ quăng quật chị trên cái nền vương vãi trấu. Vai nữ chính, một người đàn bà xốc xếch đã lạc giọng, đôi lúc lả đi vì ghen tuông và kiệt sức. Nhưng đám đông rạo rực chung quanh đã vực tinh thần chị ta dậy, họ dùng chân đá với vào cái thân xác tả tơi kia bằng vẻ hằn học, hả hê, quên phứt vụ lúa thất bát cháy khô trên đồng, quên nỗi lo đói no giữa mùa giáp hạt. Cuộc vui hẳn sẽ dài, nếu như không có một ý tưởng mới nảy ra trong cơn phấn khích. Họ dùng dao phay chặt mái tóc dày kia, dục dặc, hì hục như phạt một nắm cỏ cứng và khô. Khi đuôi tóc dứt lìa, được tự do, chị vùng dậy, lao nhanh xuống ghe chúng tôi như một tiếng thét, lăn qua chân tôi, đến chỗ cha, làm đổ những bao trấu cha vừa mới xếp. Đám người ngơ ngác mấy giây để chấp nhận việc con mồi bỏ chạy. Tôi mất mấy giây để háo hức thấy mình nghĩa hiệp như Lục Vân Tiên, tôi lồm cồm xô ghe dạt khỏi bờ, sợ hãi và sung sướng, tôi cầm sào chống thục mạng ra giữa sông, mắt không rời đám người đang tràn ra mé bờ chực lao xuống, nhảy nhót điên cuồng. [...]

(3) Suốt một quãng đường, chị không hề thay đổi thế nằm, im lìm, lạnh ngắt như người chết. Trong ghe chỉ trôi mênh mang những tiếng rên khi dài, khi ngắn, khi thiu thỉu buồn xo, lúc nghe như tiếng nấc nghẹn ngào… Nhờ vậy mà chúng tôi biết chị còn sống, để đi với chúng tôi gần hết con sông Bìm Bịp, đến cánh đồng hoang vắng này. Điền hơi lo lắng khi nghe chị vẫn còn rên rỉ, nghĩ là chị đã đói, nó hối tôi nấu cơm mau. Nó thấy tiếc vì trên ghe chỉ còn mấy con khô sặt mặn chát, "tui nuốt còn không vô, nói chi…"

(Nguyễn Ngọc Tư, *Cánh đồng bất tận*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2014)**Câu 91:**

Theo văn bản, nghề chính của gia đình "tôi" là:

A. nuôi vịt **B.** buôn bán **C.** chèo đò **D.** câu cá

Câu 92:

Chỉ ra đặc điểm của ngôn ngữ nói trong câu văn sau: *Nó thấy tiếc vì trên ghe chỉ còn mấy con khô sặt mặn chát, "tui nuốt còn không vô, nói chi…"*?

A. Sử dụng từ ngữ mang tính khẩu ngữ **B.** Sử dụng câu tỉnh lược

C. Sử dụng cách phát âm địa phương **D.** Sử dụng biệt ngữ

Câu 93:

Chỉ rõ sự thay đổi điểm nhìn của người kể chuyện ở đoạn (1)với đoạn (2)?

A. Từ điểm nhìn của nhà văn chuyển sang điểm nhìn của nhân vật

B. Từ điểm hiện của hiện tại, người kể chuyện hồi cố về quá khứ

C. Từ quá khứ, người kể chuyện quay về với thực tại rồi lại quay trở về quá khứ

D. Từ điểm nhìn của nhân vật tôi chuyển sang điểm nhìn của người đàn bà

Câu 94:

Thái độ của người kể chuyện đối với nhân vật người đàn bà bị đánh đập, tra tấn?

A. Người kể chuyện tỏ thái độ lạnh lùng, nghiêm khắc đối với nhân vật người đàn bà

B. Người kể chuyện bày tỏ thái độ vồn vã, lo lắng đối với người đàn bà

C. Người kể chuyện bày tỏ thái độ đồng cảm, xót xa đối với người đàn bà

D. Người kể chuyện bày tỏ thái độ yêu thương, quan tâm đối với người đàn bà

Câu 95:

Trong đoạn trích, tác giả đã miêu tả không gian, thời gian nào?

A. Mùa hè nắng rát, hạn hán như đổ lửa đổ xuống một xóm nghèo nhỏ nơi có con kinh nhỏ chạy qua một cánh đồng rộng.

B. Mùa hạn hung hãn dường như cũng gom hết nắng đổ xuống xóm chài nghèo bên cạnh dòng sông.

C. Mùa hè rực lửa, nắng như thiêu như đốt trên cánh động rộng mênh mông những thân lúa khô cong.

D. Mùa hạn hung hãn dường như cũng gom hết nắng đổ xuống cánh động rộng mênh mông những thân lúa khô cong.

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi từ 96 - 100:

Cỏ dại quen nắng mưa
Làm sao mà giết được
Tới mùa nước dâng
Cỏ thường ngập trước
Sau ngày nước rút
Cỏ mọc đầu tiên…

Trong cuộc đời bình yên tựa nghìn xưa
Gần gũi nhất vẫn là cây lúa
Trưa nắng khát ước về vườn quả
Lúc xa nhà nhớ một dáng mây
Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây
Một làn khói, một mùi hương trong gió…

Có mấy ai nhớ về ngọn cỏ
Mọc vô tình trên lối ta đi
Dẫu nhỏ nhoi không đáng nhớ làm chi
Không nghĩ đến nhưng mà vẫn có.

(Xuân Quỳnh, *Cỏ dại*, dẫn theo thivien.net)**Câu 96:**

Đoạn trích được viết theo thể thơ nào?

A. Tự do **B.** Hiện đại **C.** Bảy chữ **D.** Tám chữ

Câu 97:

Những câu thơ dưới đây cho thấy điều gì ở loài cỏ dại?

Tới mùa nước dâng
Cỏ thường ngập trước
Sau ngày nước rút
Cỏ mọc đầu tiên…

A. Cỏ dại mọc thấp nên dễ ngập nước

B. Cỏ dại có sức sống mãnh liệt

C. Cỏ dại phải chịu nhiều thời tiết khắc nghiệt

D. Cỏ dại dễ thích nghi với môi trường

Câu 98:

Biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong hai câu thơ sau là?

Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây

Một làn khói, một mùi hương trong gió…

A. Liệt kê, so sánh **B.** Điệp, nhân hóa **C.** So sánh, điệp **D.** Liệt kê, điệp

Câu 99:

Sự xuất hiện của những hình ảnh trong khổ 2 có ý nghĩa như thế nào?

A. Nhấn mạnh nỗi nhớ quê hương của tác giả

B. Nhấn mạnh sự nhỏ nhoi của cỏ khiến không mấy ai để ý, không ai nhớ đến

C. Nhấn mạnh sức sống mãnh liệt của cỏ

D. Nhấn mạnh sự vô tình của con người đối với cây cỏ

Câu 100:

Hình tượng trung tâm được khắc họa trong đoạn thơ trên là?

A. Chủ thể trữ tình - tác giả **B.** Cây lúa

C. Cỏ dại **D.** Nước lũ

---------- **HẾT PHẦN THI THỨ HAI** ----------

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI

Phần thi thứ hai: NGÔN NGỮ - VĂN HỌC

51. C	**52. A**	**53. D**	**54. C**	**55. A**	**56. D**	**57. D**	**58. B**	**59. D**	**60. C**
61. B	**62. B**	**63. C**	**64. A**	**65. B**	**66. A**	**67. C**	**68. D**	**69. A**	**70. D**
71. C	**72. C**	**73. D**	**74. B**	**75. A**	**76. D**	**77. D**	**78. D**	**79. C**	**80. B**
81. C	**82. D**	**83. A**	**84. D**	**85. C**	**86. C**	**87. B**	**88. B**	**89. B**	**90. C**
91. A	**92. C**	**93. B**	**94. C**	**95. A**	**96. A**	**97. B**	**98. D**	**99. B**	**100. C**

Phần thi thứ hai: Ngôn ngữ - Văn học từ câu hỏi số 51 đến 100

Câu 51:

Chọn một từ/ cụm từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ/ cụm từ còn lại.

A. U ám **B.** Âm u **C.** U uất **D.** Ảm đạm

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ vào nghĩa của từ.

Dạng bài tìm từ khác loại

Lời giải

Giải nghĩa từ:

- U ám: là từ thường dùng để miêu tả thiên nhiên (bầu trời) mờ tối đi, do có nhiều mây đen bao phủ.

- Âm u: là từ miêu tả khung cảnh thiếu ánh sáng tự nhiên, gây một cảm giác nặng nề.

- U uất: là từ miêu tả tâm trạng con người buồn thầm kín xen lẫn bực tức, mà không sao nói ra được.

- Ảm đạm: là từ miêu tả khung cảnh thiếu ánh sáng mặt trời và toàn một màu xám, gợi sự buồn tẻ.

=> Từ đó có thể thấy, ba từ "u ám, âm u, ảm đạm" là từ dùng để miêu tả thiên nhiên, còn riêng từ "**u uất**" là miêu tả tâm trạng con người.

Câu 52:

Chọn một cụm từ mà cấu tạo của nó **KHÁC** các cụm từ còn lại.

A. Niềm yêu thương **B.** Rực rỡ một vùng **C.** Rất người **D.** Quá xinh đẹp

Bạn đã chọn đúng A

Phương pháp giải

Căn cứ vào kiến thức từ loại.

Dạng bài tìm từ khác loại

Lời giải

- Từ đề bài có thể nhận thấy bài yêu cầu phân biệt các cụm từ. Có thể thấy:

+ Đáp án A có "yêu thương" là một động từ nhưng khi kết hợp với từ "niềm" sẽ trở thành cụm danh từ.

+ Đáp án B là cụm tính từ vì có "rực rỡ" là tính từ làm trung tâm.

+ Đáp án C là cụm tính từ vì dù từ "người" là danh từ nhưng kết hợp với "rất" sẽ trở thành cụm tính từ (cụm từ này thường chỉ sự chân thành, thật thà hoặc những đặc điểm tốt đẹp khác của con người).

+ Đáp án D là cụm tính từ vì kết hợp với "quá" và có tính từ "xinh đẹp" làm trung tâm.

=> Các đáp án B, C, D là các cụm tính từ, riêng đáp án **A là cụm danh từ**.

Câu 53:

Chọn một từ/ cụm từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ/ cụm từ còn lại.

A. Tự do **B.** Dân chủ **C.** Công bằng **D.** Giàu có

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào nghĩa của từ.

Dạng bài tìm từ khác loại

Lời giải

A, B, C là các giá trị xã hội, còn D là một trạng thái kinh tế.

Câu 54:

Chọn một câu tục ngữ mà chủ đề của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các câu còn lại.

A. Có công mài sắt có ngày nên kim

B. Đi một ngày đàng học một sàng khôn

C. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

D. Nói ít làm nhiều

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ vào nghĩa của từ.

Dạng bài tìm từ khác loại

Lời giải

- Có công mài sắt có ngày nên kim: sự kiên trì, nhẫn nại, vượt lên khó khăn của con người sẽ gặt hái được thành quả xứng đáng.

- Đi một ngày đàng học một sàng khôn: phải đi đó đây, va chạm vào cuộc sống để tiếp thu học hỏi, nâng cao sự hiểu biết cho bản thân mình.

- Ăn quả nhớ kẻ trồng cây: đạo lý biết ơn tốt đẹp từ xưa đến nay

- Nói ít làm nhiều: phải nỗ lực bằng hành động thực tế thì mới có kết quả thay vì chỉ nói miệng

=> Như vậy, A, B, D đều nói về sự nỗ lực, học hỏi, còn C nói về đạo lý làm người.

Câu 55:

Chọn một từ/ cụm từ mà loại từ của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ/ cụm từ còn lại.

A. Xa xăm

B. Núi non

C. Hốt hoảng

D. Cằn cỗi

Đáp án đúng là A

Phương pháp giải

Căn cứ vào kiến thức loại từ.

Dạng bài tìm từ khác loại

Lời giải

Phân tích, loại trừ:

- Đáp án A là từ láy vì "xa" là từ có nghĩa, "xăm" không có nghĩa trong từ "xa xăm".

- Đáp án B là từ ghép vì cả hai chữ đều có nghĩa.

- Đáp án C là từ ghép vì chữ "hốt" còn có nghĩa là "hoảng" - VD: *chưa chi đã hốt lên*.

- Đáp án D là từ ghép vì cả hai chữ "cằn" và "cỗi" đều có nghĩa chỉ sự già cỗi, không màu mỡ.

=> Đáp án A khác với các đáp án còn lại.

Câu 56:

Chọn cặp từ/ cụm từ **thích hợp nhất** điền vào chỗ trống.

Nguyên nhân gốc rễ của chứng đau nửa đầu vẫn chưa được hiểu rõ hoàn toàn, nhưng một _____ cho rằng cơn đau này liên quan đến dây thần kinh sinh ba (dây thần kinh cảm nhận ở vùng đầu và mặt) và _____ (lớp bảo vệ của não, nơi các mạch máu giãn ra và co lại).

A. định lý/ màng cứng

B. lý thuyết/ hộp sọ

C. giả thiết/ hộp sọ

D. giả thuyết/ màng cứng

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ hiểu biết về nghĩa của từ và nội dung câu văn.

Dạng bài điền từ

Lời giải

- Theo nội dung của câu văn cho thấy nguyên nhân của cơn đau nửa đầu chưa được hiểu rõ ràng tức là vẫn chưa thể xác định được nguyên nhân của nó. Vì vậy vế sau của câu nói về nguyên nhân chủ yếu đang nằm ở mức suy đoán, chưa chắc chắn. Bởi thế mà chỉ có từ "giả thuyết" là hợp lí vì giả thuyết là điều nêu ra trong khoa học để giải thích một hiện tượng tự nhiên nào đó và tạm được chấp nhận, chưa được kiểm nghiệm, chứng minh.

- Còn các từ "định lý", "lý thuyết" hay "giả thiết" đều là các từ mang nghĩa một nội dung đã được chứng minh, có chứng cứ.

=> Từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu văn trên là: **giả thuyết/ màng cứng**.

Câu 57:

Chọn cặp từ/ cụm từ **thích hợp nhất** điền vào chỗ trống.

Ánh sáng mặt trời cung cấp _____ mà thực vật xanh sử dụng để tạo ra đường chủ yếu dưới dạng tinh bột, quá trình này được gọi là _____.

A. thức ăn/ tiến hóa

B. diệp lục/ quang hợp

C. chất sống/ tiến hóa

D. năng lượng/ quang hợp

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ hiểu biết về nội dung câu văn.

Dạng bài điền từ

Lời giải

Theo lý thuyết về ánh sáng mặt trời và thực vật có thể nhận thấy: Thực vật là những sinh vật nhân thực tạo nên giới Plantae; đa số chúng hoạt động nhờ **quang hợp**. Đây là quá trình mà chúng thu **năng lượng** từ ánh sáng Mặt Trời, sử dụng lục lạp trích từ quá trình nội cộng sinh với vi khuẩn lam để tạo ra đường từ carbon dioxide và nước, sử dụng diệp lục sắc tố xanh lá. Từ đây nhận thấy, ánh sáng mặt trời cung cấp cho thực vật năng lượng và quá trình thực vật sử dụng đường chủ yếu dưới dạng tinh bột là quang hợp.

=> Từ/cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu văn trên là: **năng lượng/quang hợp**.

Câu 58:

Chọn cặp từ/ cụm từ **thích hợp nhất** điền vào chỗ trống.

Nếu hội nhập kinh tế diễn ra theo xu hướng hòa đồng các giá trị thì hội nhập văn hóa - vấn đề cốt tử là phải bảo tồn cho được các giá trị _____, đó chính là _____ văn hóa của dân tộc**.**

A. đặc biệt / truyền thống

B. riêng biệt / bản sắc

C. khác biệt / bản sắc

D. độc đáo / tinh hoa

Đáp án đúng là B

Phương pháp giải

Căn cứ hiểu biết về nội dung câu văn.

Dạng bài điền từ

Lời giải

- Trong câu văn có sử dụng từ "cốt tử" chính là điểm quan trọng nhất, trọng yếu nhất. Về mặt văn hóa, quan trọng nhất cần bảo tồn chính là nét riêng, những giá trị riêng biệt. Bởi những giá trị này sẽ tạo nên bản sắc văn hóa.

+ Đáp án A sai vì câu văn đề cập tới văn hóa mọi thời chứ không chỉ có văn hóa truyền thống.

+ Đáp án C sai và B đúng vì với văn hóa "riêng biệt" và "khác biệt" không giống nhau. "Riêng biệt" là những nét riêng của văn hóa nước mình, chỉ nước mình mới có còn "khác biệt" chỉ đang quan tâm tới mối quan hệ với các nước khác.

+ Đáp án D sai vì dùng từ tinh hoa văn hóa trong trường hợp này không hợp lí.

=> Từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu văn trên là: riêng biệt/ bản sắc.

Câu 59:

Chọn cặp từ/ cụm từ **thích hợp nhất** điền vào chỗ trống.

Trong lịch sử, _____ thường gắn với những tai họa, xui xẻo, dịch bệnh lớn của nhân loại. Chính vì điều đó, người ta cho rằng sự xuất hiện của sao chổi chính là điềm báo cho những điều _____.

A. sao chổi / may mắn **B.** sao băng / xui xẻo **C.** sao băng / may mắn **D.** sao chổi / xui xẻo

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ hiểu biết về nội dung câu văn.

Dạng bài điền từ

Lời giải

Trong quan niệm của dân gian và cả ngày nay, sao chổi là một hình tượng ẩn dụ cho sự đen đủi, những điều xui xẻo, không tốt lành, nên để nói về một người mình ghét hay mang đến rắc rối người ta thường nói "Mày là đồ sao chổi". Bởi vậy đáp án đúng là D

=> Từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu văn trên là: **sao chổi/ xui xẻo**

Câu 60:

Chọn cặp từ/ cụm từ **thích hợp nhất** điền vào chỗ trống.

Trong thời đại quá tải thông tin, mọi thứ đều có vẻ _____, việc rèn luyện khả năng _____ để đưa ra quyết định càng cần thiết và cũng càng khó khăn hơn.

A. gấp gáp/ tự tin **B.** chậm rãi/ tự học **C.** gấp gáp/ tự tư duy **D.** chậm rãi/ tự giác

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ hiểu biết về nội dung câu văn.

Dạng bài điền từ

Lời giải

- Từ góc độ thông tin đặt trong văn bản có thể nhận thấy hoàn cảnh đặt ra "thời đại quá tải thông tin" tức là một người phải tiếp cận với nhiều luồng thông tin lẫn lộn cả xấu lẫn tốt, mọi thứ đến quá nhanh chóng, vì vậy không thể có phong cách chậm rãi mà tiếp cận với thời đại được. Ô trống thứ nhất cần điền từ "**gấp gáp**".

- Vị trí thứ hai đặt ra câu hỏi "hoàn cảnh này đòi hỏi năng lực gì ở con người?" Đó là năng lực con người phải tự mình có thể suy nghĩ, đưa ra quan điểm, chọn lọc thông tin tốt để thu nhập, học hỏi,… Như vậy, trong bốn đáp án có "**tự tư duy**" là chính xác nhất.

=> Từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu văn trên là: **gấp gáp/ tự tư duy**

Câu 61:

Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp hoặc ngữ nghĩa, logic, phong cách.

Ổ sinh thái thực tế của một loài cây là nơi bạn tìm thấy nó trong tự nhiên, còn ổ sinh thái toàn năng là nơi cây có thể sinh sống nhưng lại không sống được vì bị các loài cây khác cạnh tranh, hoặc

không thể phân tán tới đó.

A. thực tế **B.** toàn năng **C.** cạnh tranh **D.** phân tán

Đáp án đúng là B

Phương pháp giải

Căn cứ vào ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách

Dạng bài tìm lỗi sai

Lời giải

- Câu văn nhắc tới khái niệm "ổ sinh thái" có thể được hiểu là khoảng không gian sinh thái có tất cả các điều kiện quy định cho sự tồn tại, phát triển ổn định lâu dài của loài. Trong khái niệm sinh học chỉ có ổ sinh thái thực tế và ổ sinh thái tiềm năng chứ không có toàn năng.

- Một cách khác, có thể thấy "toàn năng" được hiểu là có khả năng làm thành thạo mọi việc trong phạm vi một nghề nào đó (thường dùng cho người) không hợp với đối tượng ổ sinh thái. Trong đối sánh câu văn, vế trên đang nói về không gian thực tế thì vế dưới nên nhắc tới không gian lý tưởng (không gian tiềm năng).

=> Sửa lại câu: Ổ sinh thái thực tế của một loài cây là nơi bạn tìm thấy nó trong tự nhiên, còn ổ sinh thái **tiềm năng** là nơi cây có thể sinh sống nhưng lại không sống được vì bị các loài cây khác cạnh tranh, hoặc không thể phân tán tới đó.

Câu 62:

Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp hoặc ngữ nghĩa, logic, phong cách.

Hệ quả của nhiệt độ tăng là làm tăng sác suất xuất hiện của các sự kiện thời tiết nguy hiểm, dẫn đến tần suất ngày một tăng của các sự kiện thời tiết nguy hiểm phức hợp trong tương lai.

A. Hệ quả **B.** sác suất **C.** tần suất **D.** phức hợp

Đáp án đúng là B

Phương pháp giải

Căn cứ vào ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách

Dạng bài tìm lỗi sai

Lời giải

- Đáp án A sai vì các nội dung phía sau đều kể ra những hiện tượng thời tiết tiêu cực, dùng từ hệ quả là phù hợp.

- Đáp án B đúng vì từ "sác suất" sai chính tả => **xác suất**.

- Đáp án C sai vì tần suất nghĩa là số lần xuất hiện của một hiện tượng trong một phạm vi, một đơn vị thời gian nhất định, phù hợp với việc nhiệt độ tăng đều mỗi ngày.

- Đáp án D sai vì việc các hiện tượng thời tiết khác nhau đồng thời cùng diễn ra ngày càng xuất hiện nhiều, hiện tượng ấy gọi là phức hợp.

=> Sửa lại câu: Hệ quả của nhiệt độ tăng là làm tăng **xác suất** xuất hiện của các sự kiện thời tiết nguy hiểm, dẫn đến tần suất ngày một tăng của các sự kiện thời tiết nguy hiểm phức hợp trong tương lai.

Câu 63:

Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp hoặc ngữ nghĩa, logic, phong cách.

Kể từ khi được phát hiện, hang Sơn Đoòng đã khiến các chuyên gia, những người yêu hang động và đam mê du lịch nguy hiểm ngỡ ngàng, choáng váng vì vẻ đẹp lộng lẫy của nó.

A. phát hiện **B.** lộng lẫy **C.** nguy hiểm **D.** choáng váng

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ vào ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách

Dạng bài tìm lỗi sai

Lời giải **Câu văn nhắc tới hoạt động du lịch thám hiểm hang Sơn Đoòng, với tính chất của một hang động, đây là hoạt động du lịch được gọi là mạo hiểm. Dùng từ nguy hiểm là không hợp lí với tính chất địa điểm du lịch và mục đích quảng bá du lịch.**

=> Sửa lại câu: Kể từ khi được phát hiện, hang Sơn Đoòng đã khiến các chuyên gia, những người yêu hang động và đam mê du lịch **mạo hiểm** ngỡ ngàng, choáng váng vì vẻ đẹp lộng lẫy của nó.

Câu 64:

Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp hoặc ngữ nghĩa, logic, phong cách.

Giọng người có lẽ là một nhạc cụ cổ xưa nhất và đa dạng nhất mà chúng ta từng biết. Nhạc cụ đặc biệt này có thể dành cho cả nói và hát. Nhưng trong hàng thế kỷ, câu hỏi tại sao con người lại hát, tạo ra những thứ âm thanh quyến rũ, cuốn hút hoặc kinh khủng, chói tai, vẫn là ẩn số với các nhà khoa học.

A. Nhưng **B.** nhà khoa học **C.** Giọng người **D.** đa dạng

Đáp án đúng là A

Phương pháp giải

Căn cứ vào ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách

Dạng bài tìm lỗi sai

Lời giải

Trong bài có thể nhận thấy nội dung được hiểu đại ý: giọng của con người là nhạc cụ lâu đời nhất,

ấy thế mà tại sao giọng người lại hát và có sức mạnh thì vẫn chưa có câu trả lời. Giữa hai nội dung này, ở chỗ "ấy thế mà" đang được câu văn sử dụng từ "nhưng" tức là hai vế mang nghĩa tương phản. Thực chất, hai câu văn trong bài này không hoàn toàn tương phản, chúng có quan hệ đối lập nhưng mang theo cả sắc thái của sự bất ngờ, ngỡ ngàng. Vậy nên, không nên dùng từ "**nhưng**" chỉ hoàn toàn đối lập mà có thể dùng từ "tuy nhiên, tuy vậy".

=> Sửa lại câu: Giọng người có lẽ là một nhạc cụ cổ xưa nhất và đa dạng nhất mà chúng ta từng biết. Nhạc cụ đặc biệt này có thể dành cho cả nói và hát. **Tuy vậy** trong hàng thế kỷ, câu hỏi tại sao con người lại hát, tạo ra những thứ âm thanh quyến rũ, cuốn hút hoặc kinh khủng, chói tai, vẫn là ẩn số với các nhà khoa học.

Câu 65:

Xác định một từ/ cụm từ **SAI** về ngữ pháp hoặc ngữ nghĩa, logic, phong cách.

Có thể hiểu sự tự đánh giá về cơ thể là thấy cơ thể của mình không đủ đẹp, không đủ khỏe và vì thế cần liên tục che giấu hoặc cải thiện. Ngay cả khi không thừa hay thiếu cân, trẻ vẫn có thể không hài lòng về cơ thể của mình.

A. che giấu **B.** tự đánh giá **C.** thừa hay thiếu **D.** không hài lòng

Đáp án đúng là B

Phương pháp giải

Căn cứ vào ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách

Dạng bài tìm lỗi sai

Lời giải

Có thể nhận thấy ở phần sau câu văn đang đề cập đến các nhược điểm của cơ thể "không đủ đẹp, không đủ khỏe" và thái độ "không hài lòng về cơ thể của mình". Bởi vậy có thể thấy nếu dùng từ đánh giá thì phải nhắc đến cả điểm tốt và xấu, còn đây chỉ nhắc đến điểm không tốt, nếu cũng là một từ bắt đầu bằng "tự" thì sẽ nên thay bằng "tự ti".

=> Sửa lại câu: Có thể hiểu sự **tự ti** về cơ thể là thấy cơ thể của mình không đủ đẹp, không đủ khỏe và vì thế cần liên tục che giấu hoặc cải thiện. Ngay cả khi không thừa hay thiếu cân, trẻ vẫn có thể không hài lòng về cơ thể của mình.

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi từ câu 66 - 70:

(1) Vậy nguyên nhân nào dẫn đến bệnh dại?

Bệnh dại là thứ bệnh không thể dự đoán được. Các giai đoạn nhiễm bệnh bao gồm giai đoạn ủ bệnh có phạm vi từ vài ngày đến vài tháng, với các triệu chứng ban đầu giống cúm, một giai đoạn tác động nhiều đến thần kinh, hôn mê và sau đó là chết. Các triệu chứng chung ở giai đoạn sớm ở

người, như mệt mỏi, sốt, buồn nôn, thường không cụ thể. Các triệu chứng thần kinh có thể gồm sự hung hăng, hỗn loạn, khó nuốt và bị tê liệt.

Phần lớn những người bị nhiễm bệnh dại đều do động vật cắn. Những con đường lây nhiễm ít phổ biến hơn là tiếp xúc với các màng nhầy của mắt, mũi hay miệng. Một khi virus nhảy vào cơ thể con người, nó có thể bắt đầu sao chép trong mô cơ hoặc sau đó đi trực tiếp vào não. Một khi nó lan sang các nội quan khác, người bệnh thường chết vì viêm não.

(2) Các trường hợp mắc bệnh dại có gia tăng?

Tỉ lệ mắc bệnh dại ở động vật biến thiên hằng năm. Trong suốt năm 2021, 54 khu vực pháp lý của Mỹ cho biết có 3.663 động vật nhiễm dại, suy giảm 18,2% so với năm trước. Các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình, cụ thể từ đại dịch COVID-19, đã phải chịu cảnh đứt đoạn chủng ngừa bệnh dại trên động vật do tình hình đại dịch ảnh hưởng đến việc sản xuất vaccine và khả năng tiếp cận vaccine cũng như làm gia tăng số lượng các loài động vật hoang dã.

Các trường hợp mắc bệnh dại đã gia tăng ở nhiều quốc gia do những nhân tố sinh học và kinh tế xã hội. Ví dụ, ở Trung Quốc, các trường hợp mắc bệnh dại liên quan đến dân số đô thị và các trung tâm vận chuyển. Sự gần gũi một loài động vật nhạy cảm với một cộng đồng đang có dịch bệnh thì nguy cơ lây lan càng cao.

Sự gia tăng của nhiệt độ do biến đổi khí hậu có liên quan đến sự gia tăng của lan truyền bệnh dại bởi vì những thay đổi trong phạm vi sống của động vật. Ví dụ, ở những vùng ấm, sự liên quan về phân bố và sự thừa mứa các ổ mầm bệnh, như các loài động vật nhiệt đới như dơi quỷ, có thể gia tăng. Mức nhiệt gia tăng ở Bắc cực có thể làm gia tăng tần suất cáo Bắc cực và cáo đỏ **tương tác** với nhau và dẫn đến các dịch bệnh.

(Thanh Hương tổng hợp, *Tại sao bệnh dại không dự đoán được và có thể gây chết người?*, Tạp chí *Tia sáng*, ngày 29/02/2024)**Câu 66:**

Bài viết trên có mục đích gì?

A. Cung cấp những hiểu biết về bệnh dại.

B. Giúp người đọc yên tâm vì bệnh dại không có nhiều ở Việt Nam.

C. Khẳng định bệnh dại có thể gây chết người.

D. Cảnh báo bệnh dại không thể dự đoán trước được.

Đáp án đúng là A

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung bài đọc.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

- Người đọc có thể nhìn thấy nhan đề văn bản là "Tại sao bệnh dại không dự đoán được và có thể gây chết người?", thế nhưng nội dung văn bản lại không chỉ đề cập đến hai vấn đề này nên đáp án C và D chưa chính xác.

- Trong văn bản trình bày đầy đủ thông tin về bệnh dại như nguyên nhân gây bệnh, các nhà nghiên cứu chủ chốt, sự gia tăng của bệnh dại do nguyên nhân nào. Như vậy tức là đã trình bày khá đầy đủ về căn bệnh này, chứng tỏ mục đích của văn bản là cung cấp thông tin về căn bệnh này đến người đọc**. Vậy đáp án đúng là A**, loại đáp án B vì không đầy đủ thông tin của văn bản.

Câu 67:

Đâu **KHÔNG** phải nguyên nhân dẫn đến bệnh dại gia tăng ở các quốc gia?

A. Do đại dịch COVID-19 ảnh hưởng đến đến việc sản xuất vaccine và khả năng tiếp cận vaccine.

B. Do những nhân tố sinh học và kinh tế xã hội.

C. Do sự thay đổi của thời tiết do biến đổi khí hậu.

D. Do nhiệt độ thay đổi ở từng khu vực sống của động vật.

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung đoạn (2)

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

- Trong đoạn số (2) có đề cập tới một số thông tin sau:

+ "*Các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình, cụ thể từ đại dịch COVID-19, đã phải chịu cảnh đứt đoạn chủng ngừa bệnh dại trên động vật do tình hình đại dịch ảnh hưởng đến việc sản xuất vaccine và khả năng tiếp cận vaccine cũng như làm gia tăng số lượng các loài động vật hoang dã*". => Đáp án A là nguyên nhân dẫn đến bệnh dại -> Loại.

+ "*Các trường hợp mắc bệnh dại đã gia tăng ở nhiều quốc gia do những nhân tố sinh học và kinh tế xã hội. Ví dụ, ở Trung Quốc, các trường hợp mắc bệnh dại liên quan đến dân số đô thị và các trung tâm vận chuyển*." => Đáp án B là nguyên nhân dẫn đến bệnh dại -> Loại.

+ "*Sự gia tăng của nhiệt độ do biến đổi khí hậu có liên quan đến sự gia tăng của lan truyền bệnh dại bởi vì những thay đổi trong phạm vi sống của động vật*." => Đáp án D là nguyên nhân dẫn đến bệnh dại -> Loại.

=> Đáp án C được lựa chọn vì "sự thay đổi của thời tiết do biến đổi khí hậu" không được đề cập trong bài đọc khi nói về nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của bệnh dại.

Câu 68:

Trong năm 2021, toàn nước Mỹ có tổng số ca mắc bệnh dại rất lớn, có khoảng bao nhiêu ca người mắc bệnh dại?

A. 3.663 ca.
B. Khoảng 4.330 ca.
C. Khoảng 6.666 ca.
D. Không có con số cụ thể.

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Đáp án chính xác là D. Đây là một câu hỏi dễ nhưng học sinh sẽ dễ nhầm do các thông tin nhiễu xung quanh. Thực chất đề bài hỏi số người mắc bệnh dại nhưng trong văn bản không có thông tin số người mà chỉ có số động vật mắc bệnh. Bởi vậy mà không có con số nào chính xác.

Câu 69:

Thời gian từ khi mắc bệnh đến khi phát hiện triệu chứng của bệnh dại thường trong khoảng bao lâu?

A. Trong vòng một năm.
B. Dưới một tuần.
C. Ngay khi bị nhiễm bệnh.
D. Sau một năm kể từ khi bị nhiễm bệnh.

Đáp án đúng là A

Phương pháp giải

Căn cứ vào đoạn số (1)

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Trong đoạn (1) có đề cập tới nội dung "Bệnh dại là thứ bệnh không thể dự đoán được. Các giai đoạn nhiễm bệnh bao gồm giai đoạn ủ bệnh có phạm vi từ **vài ngày đến vài tháng**, với các triệu chứng ban đầu giống cúm, một giai đoạn tác động nhiều đến thần kinh, hôn mê và sau đó là chết". Như vậy có thể nhận thấy, thời gian từ khi mắc bệnh đến khi xuất hiện triệu chứng thường rơi vào khoảng một đến ba tháng song có thể dao động từ dưới một tuần đến hơn một năm tùy thuộc vào quãng đường virus phải di chuyển để đến hệ thần kinh trung ương. Nên đáp án đúng là A.

Câu 70:

Trong những từ dưới đây, từ nào đồng nghĩa với từ "tương tác" (in đậm, gạch chân) trong văn bản trên?

A. Tác động
B. Va chạm
C. Gần gũi
D. Tiếp xúc

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung đoạn (2)

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

- Theo nội dung từ "tương tác" của văn bản thì có thể nhận thấy nội dung thiên về việc cáo Bắc Cực và cáo đỏ có thời điểm do nhiệt độ tăng mà sống gần nhau hơn, có sự gặp gỡ trong không gian gần và lây bệnh dại.

- Từ đó có thể suy ra:

+ Đáp án A sai vì từ tác động chỉ sự ảnh hưởng một chiều, câu văn không nói rõ, tương tác là hai chiều.

+ Đáp án B sai vì hai loài vật không có sự va chạm, không được nhắc đến trong câu văn.

+ Đáp án C sai vì tương tác chỉ hành động chứ không nói về mối quan hệ gần gũi hay khoảng cách của con vật.

+ Đáp án D đúng vì nói đến tiếp xúc thì nó đảm bảo sự qua lại hai chiều, nói rõ được hai con vật đã có thời điểm gặp gỡ, tiếp xúc với nhau nên lây bệnh.

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi từ câu 71 - 75:

(1) Tiền thân của cái bát có lẽ do con người dùng vỏ hoa quả như vỏ quả dừa và vỏ trai, sò để đựng thức ăn, sau đó có thể làm những chiếc bát bằng gỗ, cuối cùng cái bát ra đời [...]. Cái bát thuyền trong các mộ thời Hán có dạng như một lòng bàn tay, có hai cạnh để cầm và nó cũng giống như hình một chiếc thuyền thúng. Tuy nhiên, trừ cái bát thuyền ra, mọi cái bát khác đều có thể tích cơ bản là hai lòng bàn tay chụm lại, mà con người đã từng làm như thế để uống nước. Đó chính là chiếc bát ăn cơm thông thường ngày nay. Song, hình như con người lại không ưa một sự mô phỏng thuần tuý như thế, những chiếc bát men đen, men ngọc thời Lý và những chiếc bát đàn thời Hậu Lê lại có dạng loe miệng và thót đáy như một cái nón, khả năng vuốt bàn xoay hình nón cũng dễ hơn vuốt hình tròn cong đều từ chân lên thành. Cái bát cong đều như thế có trong gốm hoa lam thời Trần và chúng có chân rất cao. Một cải tiến nữa kết hợp giữa bát hình nón và bát chân cao sinh ra cái bát chiết yêu duyên dáng thế kỉ XVIII – XIX.

(2) Đồ gốm gia dụng thời Lý – Trần quá thanh nhã khiến chúng ta không thể tưởng tượng rằng có thời con người sống cao sang như thế, nếu như đồ gốm phản ánh sự sử dụng và món ăn chúng chứa đựng. Những chiếc chậu, những chiếc âu mà hôm nay chúng ta nâng niu như cổ vật quý hiếm thì ngày xưa chúng chỉ được để rửa ráy chân tay mà thôi. Ở nông thôn, những gia đình trung bình đều có một chạn bát đĩa thường dụng và một vài rổ bát đĩa cất trong buồng dùng khi có cỗ bàn. Bát ăn

cơm, bát chiết yêu, ang và âu, đĩa lòng nông vài cỡ, đũa cả, đũa ăn, muôi bằng gỗ, còn thìa thì hầu như không có, và thế là đủ cho một bữa ăn gia đình, tối bắc chống nhỏ ra sân đặt mâm cơm lên, mọi người ngồi xung quanh bằng ghế đẩu. Những đồ gốm này thường có men trắng đục, trắng xanh, ít hoa văn, mỏng manh, dễ vỡ, cấu tạo đơn sơ, chất lượng đất không tỉnh, nhưng giá rẻ. [...] Ngay từ cuối thời Trần, làng Bát Tràng đã sản xuất những loại gốm gia dụng men lam như thế, một số đồ đẹp dâng cho triều đình, còn lại, bán ra cho dân. Từ sau thế kỉ XV, xu hướng đồ dân gian và cung đình ngày càng tách biệt, thậm chí triều đình còn mở những lò riêng hoặc đặt những lô hàng riêng có đề chữ Nội phủ, hơn nữa là sang Trung Hoa đặt mua đồ gốm sứ cho hoàng triều. [...] Dân thành thị cũng có xu hướng dùng đồ gốm gia dụng Trung Hoa và Nội phủ, tạo ra sự phân biệt giữa nông thôn và thành thị trong thị trường đồ gốm.

(Phan Cẩm Thượng, *Đồ gốm gia dụng của người Việt*, in trong *Văn minh vật chất của người Việt*, NXB Thế giới, Hà Nội, 2018)**Câu 71:**

Văn bản *Đồ gốm gia dụng của người Việt* thuộc thể loại nào?

A. Văn bản nghị luận **B.** Văn bản thuyết minh **C.** Văn bản thông tin **D.** Văn bản tự sự

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ vào kiến thức về kiểu văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

- Đáp án A sai vì văn bản không viết về một quan điểm xã hội, đời sống.

- Đáp án B sai vì dù văn bản này khá giống tính chất của văn bản thuyết minh nhưng không có được trật tự luận điểm, ý tứ rõ ràng như yêu cầu của một văn bản thuyết mình mà chỉ đang tập trung cung cấp thông tin cho người đọc.

- Đáp án C đúng vì văn bản đáp ứng yêu cầu của **văn bản thông tin**.

- Đáp án D sai vì văn bản không kể chuyện.

Câu 72:

Sự kết hợp của bát hình nón và bát chân cao tạo thành chiếc bát gì?

A. Bát men lam **B.** Bát thuyền **C.** Bát chiết yêu **D.** Bát men đen

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Trong văn bản có câu văn "*Một cải tiến nữa kết hợp giữa bát hình nón và bát chân cao sinh ra cái bát chiết yêu duyên dáng thế kỉ XVIII – XIX*", vậy nên sự kết hợp giữa bát hình nón và bát chân cao tạo nên **bát chiết yêu**.

Câu 73:

Từ sau thế kỉ thứ XV, dân nông thôn có xu hướng sử dụng đồ gốm như thế nào?

A. Xu hướng đặt mua gốm sứ hoàng triều.

B. Xu hướng dùng đồ gốm nước ngoài.

C. Xu hướng dùng đồ gốm gia dụng Trung Hoa và Nội phủ.

D. Xu hướng dùng gốm gia dụng men lam.

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Trong đoạn văn có viết: "*Ngay từ cuối thời Trần, làng Bát Tràng đã sản xuất những loại gốm gia dụng men lam như thế, một số đồ đẹp dâng cho triều đình, còn lại, bán ra cho dân. Từ sau thế kỉ XV, xu hướng đồ dân gian và cung đình ngày càng tách biệt, thậm chí triều đình còn mở những lò riêng hoặc đặt những lô hàng riêng có đề chữ Nội phủ, hơn nữa là sang Trung Hoa đặt mua đồ gốm sứ cho hoàng triều. [...] Dân thành thị cũng có xu hướng dùng đồ gốm gia dụng Trung Hoa và Nội phủ, tạo ra sự phân biệt giữa nông thôn và thành thị trong thị trường đồ gốm*". Như vậy có thể thấy trước thế kỉ XV, nông thôn và thành thị cùng dùng gốm men lam nhưng sau thế kỉ XV khi đời sống có nhiều thay đổi, đã quen với đồ gốm thì người thành thị giàu hơn, có nhiều tiền đã tìm đến xu hướng khác như dùng đồ gốm gia dụng Trung Hoa và Nội phủ còn người nông thôn vẫn dùng gốm **men lam** của Bát Tràng.

Câu 74:

Tác giả thể hiện thái độ như thế nào qua đoạn văn thứ (2) của văn bản?

A. Phản ánh sự phân biệt về xu hướng sử dụng đồ gốm giữa dân gian và triều đình, giữa dân thành thị và nông thôn để cho thấy sự phong phú của thị trường đồ gốm gia dụng thời Lý - Trần.

B. Trân trọng, ngạc nhiên, thích thú trước những đặc điểm của đồ gốm gia dụng thời Lý - Trần.

C. Sự nuối tiếc cho một thời kì phát triển rực rỡ của các vật liệu khác như đồ đồng.

D. Phê phán lối sống xa hoa của người dân thời điểm bấy giờ.

Đáp án đúng là B

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

- Với những cụm từ xuất hiện trong văn bản như "*quá thanh nhã khiến chúng ta không thể tưởng tượng*", "*thời con người sống cao sang như thế*", "*Những chiếc chậu, những chiếc âu mà hôm nay chúng ta nâng niu như cổ vật quý hiếm thì ngày xưa chúng chỉ được để rửa ráy chân tay mà thôi*.". Từ đây có thể nhận thấy tác giả bày tỏ sự trân trọng trước vẻ đẹp của đồ gốm và sự ngạc nhiên, thích thú bởi những tri thức tìm hiểu được.

- Đáp án A sai vì tác giả không thể hiện sự phân biệt.

- Đáp án C sai vì văn bản không có từ ngữ thể hiện sự tiếc nuối.

- Đáp án D sai vì văn bản không có các từ thể hiện thái độ phê phán.

Câu 75:

Những loại gốm gia dụng men lam ra đời từ khi nào?

A. Cuối thời nhà Trần.

B. Cuối thời nhà Lý.

C. Cuối thời nhà Lê sơ.

D. Cuối thời nhà Nguyễn.

Đáp án đúng là A

Phương pháp giải

Căn cứ vào kiến thức văn bản

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Văn bản xuất hiện thông tin "*Ngay từ cuối thời Trần, làng Bát Tràng đã sản xuất những loại gốm gia dụng men lam như thế, một số đồ đẹp dâng cho triều đình, còn lại, bán ra cho dân.*". Vậy nên chiếc bát men lam ra đời vào cuối nhà Trần.

Câu 76:

Đọc đoạn thơ và trả lời câu hỏi dưới đây.

Nhớ đôi dép cũ nặng công ơn
Yêu Bác, lòng ta trong sáng hơn
Xin nguyện cùng Người vươn tới mãi
Vững như muôn ngọn dải Trường Sơn.

(Tố Hữu, *Bác ơi*, dẫn theo thivien.net)

Nội dung chính của khổ thơ trên là gì?

A. Lời khẳng định về công lao to lớn của Bác.

B. Sự đau xót trước việc Bác ra đi.

C. Tình yêu thương cao cả của Bác đối với mọi người.

D. Lời hứa, lời nguyện ước của cả dân tộc trước Bác.

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Dang bài đọc hiểu tác phẩm văn học

Lời giải

Trong đoạn thơ có xuất hiện cụm từ "Xin nguyện" tức là thể hiện cho những lời hứa, nguyện ước của nhân dân trong hành trình đồng hành cùng Người phát triển đất nước về sau. Bởi vậy mà đáp án D là chính xác.

Câu 77:

Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi dưới đây.

Tại một công trường làm đường Tây Bắc, 1966.

Tôi nhìn ra cái tàu lăn nghiến đá mặt đường mới, nhìn ra những kíp thợ xây dựng mở đường, nhìn ra một tổ ong của anh chị em làm đường vừa mang được ong chúa về. Cửa sổ buồng tôi viết, lúc nào cũng nhộn nhịp cánh tay người và những cánh ong quen dần với tổ mới. Ong bay trên trang sổ tay tôi. Ong tua tròn trên trang giấy chữ nhật trắng, như là tàu bay đảo nhiều vòng, chờ lệnh hạ cánh xuống. Buồng bên có người bị ong đốt. Bởi vì người đó hoảng hốt vừa giết ong một cách không cần thiết, và ngửi thấy mùi máu, bọn ong cùng tổ xông tới đốt. Rồi ong cũng lăn ra chết, linh hồn xuất theo luôn với nọc đốt. Con ong bé cũng như con voi to, vốn tính lành nhưng khiêu khích chúng thì chúng đánh lại ngay, dẫu rằng có phải lấy bổn mạng ra mà trả lời. Anh cán bộ địa chất liền cho tôi mượn một số tạp chí khoa học có mấy trang về nuôi ong. Giờ tôi mới biết rằng đó là một thế giới đầy sinh thú. Đời sống con ong để lại cho người đọc nó là một bài học về tính kiên nhẫn, cần lao, về tích lũy, về chế tạo và sáng tạo. **Người ta đã đánh dấu con ong, theo dõi nó, và thấy rằng cái giọt mật làm ra đó, là kết quả của 2.700.000 chuyến (bay) đi, đi từ tổ nó đến khắp các nơi có hoa trong vùng. Và trong nửa lít mật ong đóng chai, phân chất ra được 5 vạn thứ hoA. Tính ra thành bước chân người thì tổng cộng đường bay của con ong đó là 8.000.000 cây số**.

(Nguyễn Tuân, *Tờ hoa*, Báo Văn Nghệ số 143 - Tết Bính Ngọ)

Những số liệu in đậm trong đoạn trích trên đã thể hiện suy ngẫm của người viết về điều gì?

A. Dòng cảm xúc trước con người/ cuộc sống.

B. Loài ong mất rất nhiều công sức để tạo ra một giọt mật.

C. Sự tương đồng của loài ong và con người.

D. Bài học về tính kiên nhẫn, cần lao, về tích lũy, về chế tạo và sáng tạo.

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Dạng bài đọc hiểu tác phẩm văn học

Lời giải

- Những số liệu xuất hiện trong văn bản là:

+ Giọt mật của con ong = 2.700.000 chuyến (bay) đi, đi từ tổ nó đến khắp các nơi có hoa trong vùng.

+ Nửa lít mật đóng chai = 8.000.000 cây số đường bay của con ong.

=> Như vậy có thể thấy để có được những giọt mật, loài ong đã làm việc vô cùng chăm chỉ, cần mẫn, mỗi giọt mật là một sự tích lũy của rất nhiều vòng bay, đường bay. Bởi vậy, đáp án D là đáp án chính xác.

Câu 78:

Đọc đoạn thơ và trả lời câu hỏi dưới đây.

Ngược đời! Có lắm hạng "ông ranh"
Đạo mạo làm ra mặt lão thành!
Trước mắt long lanh đôi kính trắng,
Dưới cằm lún phún sợi râu xanh.
Đứng ngồi khệ nệ oai nghiêm giả,
Ăn nói màu mè đạo đức tuênh!
Động hé môi ra là...thở hắt,
*Than cho **thế thái** với **nhân tình**.*

(Tú Mỡ, *Ông trẻ già*, dẫn theo thivien.net)

Từ "*Thế thái – nhân tình*" trong câu thơ "*Than cho thế thái với nhân tình*" được hiểu là gì?

A. Bon chen và khổ ải

B. Bạc bẽo và mong manh

C. Khôn ranh và lừa dối

D. Thói đời và tình người

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Dạng bài đọc hiểu tác phẩm văn học

Lời giải

- Từ "Thế thái" có thể được hiểu như sau: Thế: đời, Thái: thói.

- Từ "Nhân tình" có thể được hiểu như sau: tình cảm giữa con người với nhau; tình người.

=> Như vậy, "Thế thái – nhân tình" có nghĩa là thói đời và tình người.

Câu 79:

Đọc đoạn thơ và trả lời câu hỏi dưới đây.

Thong thả, dân gian nghỉ việc đồng,
Lúa thì con gái mượt như nhung
Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng,
***Ngào ngạt** hương bay, bướm vẽ vòng.*

(Nguyễn Bính, *Xuân về*, in trong *Tuyển tập Nguyễn Bính*, NXB Văn học, 1986)

Từ nào đồng nghĩa với từ in đậm trong câu thơ "***Ngào ngạt** hương bay, bướm vẽ vòng*"?

A. Thoang thoảng **B.** Mờ nhạt **C.** Nồng nàn **D.** Nhạt nhòa

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Dạng bài đọc hiểu tác phẩm văn học

Lời giải

"Ngào ngạt" có nghĩa là (mùi thơm) bốc lên lan toả rộng và kích thích mạnh vào khứu giác, như vậy chỉ có từ "nồng nàn" mới thể hiện được hương thơm mạnh của thiên nhiên hoa cỏ.

Câu 80:

Đọc đoạn thơ và trả lời câu hỏi dưới đây.

Quanh năm buôn bán ở mom sông,
Nuôi đủ năm con với một chồng.
Lặn lội thân cò khi quãng vắng,
Eo sèo mặt nước buổi đò đông.
*Một duyên hai **nợ**, âu đành phận,*
Năm nắng mười mưa, dám quản công.
Cha mẹ thói đời ăn ở bạc:
Có chồng hờ hững cũng như không!

(Tú Xương, *Thương vợ*, trích trong *Thơ văn Trần Tế Xương*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1984)

Từ "**nợ**" trong tác phẩm được hiểu là gì?

A. Quan hệ vợ chồng do trời định sẵn

B. Gánh nặng phải chịu

C. Kì kèo, kêu ca phàn nàn một cách khó chịu

D. Thôi đành do phận

Đáp án đúng là B

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Dạng bài đọc hiểu tác phẩm văn học

Lời giải

"Nợ" : ở đây có nghĩa là **gánh nặng phải chịu**. Người xưa cho rằng vợ chồng lấy nhau tốt đẹp là duyên, trái lại thì là nợ.

Câu 81:

Đọc đoạn thơ và trả lời câu hỏi dưới đây.

Tôi đâu biết bà tôi cơ cực thế
bà mò cua xúc tép ở đồng Quan
bà đi gánh chè xanh Ba Trại
Quán Cháo, Đồng Giao thập thững những đêm hàn

(Nguyễn Duy, *Đò lèn*, in trong *Ánh trăng*, NXB *Tác phẩm mới*, Hà Nội, 1984)

Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong các câu thơ trên?

A. So sánh **B.** Nhân hoá **C.** Liệt kê **D.** Ẩn dụ

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ vào kiến thức về biện pháp tu từ.

Dạng bài đọc hiểu tác phẩm văn học

Lời giải

Trong đoạn thơ, tác giả đã đưa ra rất nhiều những địa danh mà bà đã đi qua, đã có bóng dáng bà cặm cụi, lam lũ làm việc như "đồng Quan", "Ba Trại", "quán Cháo", "Đồng Giao". Đây là biện pháp tu từ **liệt kê**.

Câu 82:

Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi dưới đây.

Tôi cố nhỏm dậy, bụng dạ trống rỗng và đau cồn cào, chân tay tôi run bần bật. Tôi đón bát cháo cá nóng mà cầm không vững.

– Để chị bón cho – Người phụ nữ nói dịu dàng - Chị tưởng em chết. Chân tay em cứng đờ r**a.** Lão Tảo dốc trong bụng em đến nửa vại nướ**c.** Em là liều lắm! đi đánh cá đêm với lão trùm Thịnh có ngày chết toi mất xác!

– Chị cứu em à?- Tôi hỏi. – ừ…chị nghe thấy em kêu cứu

– Bọn đánh cá đêm ác lắm chị ạ – Tôi buồn rầu nói- Họ nghe thấy em kêu cứu mà cứ lờ đi….

– Đừng trách họ thế- Người phụ nữ an ủi tôi, giọng nói ngân nga như hát- có ai yêu thương họ đâu…Họ đói mà ngu muội lắm…..

(Nguyễn Huy Thiệp, *Chảy đi sông ơi*, in trong *Truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp*, NXB Trẻ, 2003)

Từ "ngu muội" trong đoạn văn có nghĩa nào sau đây?

A. Đầu óc thiếu minh mẫn

B. Suy nghĩ tiêu cực

C. Làm những điều bốc đồng, cảm tính

D. Ngu dốt, tối tăm, không hiểu biết gì

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Dạng bài đọc hiểu tác phẩm văn học

Lời giải

Ở trong văn bản, từ "ngu muội" xuất hiện trong câu "Họ đói mà ngu muội lắm", đây là chỉ những người đánh cá đêm với cuộc sống nghèo khổ, đói kém và "ngu muội". "Ngu muội" để chỉ sự ngu dốt và mông muội tức là cuộc sống, suy nghĩ tăm tối, không có hiểu biết, vì không có tri thức và không được học hành nên đầu óc họ không sáng rõ, không thể suy nghĩ và làm điều tốt đẹp.

Câu 83:

Đọc đoạn thơ và trả lời câu hỏi dưới đây.

Am trúc hiên mai ngày tháng qua
Thị phi nào đến cõi yên hà.
Bữa ăn dầu có dưa muối
Áo mặc nài chi gấm là
Nước dưỡng cho thanh trì thưởng nguyệt
Đất cày ngõ ải lảnh ương hoa.
Trong khi hứng động vừa đêm tuyết
Ngâm được câu thần dặng dặng ca.

(Nguyễn Trãi, *Ngôn chí bài 3*, in trong *Nguyễn Trãi – Toàn tập*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1976, tr. 396)

Hai câu thơ sau sử dụng những biện pháp tu từ gì?

Nước dưỡng cho thanh trì thưởng nguyệt

Đất cày ngõ ải lảnh ương hoa.

A. Phép đối, ẩn dụ

B. Phép điệp, ẩn dụ

C. Nhân hóa, phép điệp

D. Ẩn dụ, nhân hóa

Đáp án đúng là A

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Dạng bài đọc hiểu tác phẩm văn học

Lời giải

- Phép đối: *Nước dưỡng* >< *Đất cày*

- Ẩn dụ: Nước với vai trò giữ gìn sự thanh khiết để thưởng thức và chiêm ngưỡng ánh trăng cũng như con người giữ gìn sự liêm khiết và cốt cách cao cả để cuộc sống được thanh nhàn.

=> Bởi vậy đáp án đúng là đáp án A

Câu 84:

Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi dưới đây.

Ngày ấy, từ mặt trận Quảng Trị, tôi lái xe đưa chỉ huy sư đoàn ra họp Bộ tư lệnh đang đóng ở rìa thủ đô. Khi chúng tôi ra tới nơi, thành phố đang ngất trời bom đạn. Đây thực sự là cuộc đụng đầu sống mái, một trận quyết chiến vì lẽ mất còn. Giữa huống cảnh chung nước sôi lửa bỏng như thế, chẳng dám màng gì một chuyến về quê, tôi chỉ xin được rảo vào phố để rải non chục lá thư của anh em đồng đội người Hà Nội đã gửi gắm. Tôi muốn trao thư tận tay các gia đình, để có thể nhận được ngay hồi âm mang ngược vào đơn vị cho lính ta sướng. Lựa ngày Nô-en, cấp trên thuận cho tranh thủ. Hạn đến 0 giờ phải trở về trình diện.

Tôi vào thành phố, dưới mưa chiều. Mưa phùn mùa đông buồn bã. Mái nhà, lòng đường, vòm cây một mầu thẫm ướt. Xe cộ phóng rất nhanh, người đi bộ gấp bước.Mặc dù không biết phố nào vào với phố nào, lại ôm trong mình những chín lá thư, nhưng thoạt đầu tôi nghĩ không việc gì phải lo. Chỉ cần hỏi tới một địa chỉ, rồi từ đấy lần lượt nhờ người ở địa chỉ trước đưa mình đến địa chỉ sau. Không dè, rốt cuộc, cả chín lá thư tôi đều phải lùa vào phòng qua khe cửa. Ngày hôm ấy, dường như cả Hà Nội đã khoá trái cửa, bỏ nhà đấy mà đi.

(Bảo Ninh, *Khắc dấu mạn thuyền*, dẫn theo https://isach.info)

Dòng nào nêu đúng cảm nhận về khung cảnh Hà Nội trong câu văn sau: *"Thành phố, dưới mưa*

chiều. Mưa phùn mùa đông buồn bã. Mái nhà, lòng đường, vòm cây một mầu thẫm ướt. Xe cộ phóng rất nhanh, người đi bộ gấp bước."?

A. Khung cảnh tĩnh lặng, đượm buồn, người đi vội vã

B. Khung cảnh đẹp, lãng mạn, phố xá tấp nập.

C. Bức tranh Hà Nội vào buổi chiều nên thơ, lãng mạn

D. Khung cảnh gợi sự buồn, cô đơn, con người vội vã, gấp gáp.

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Dạng bài đọc hiểu tác phẩm văn học

Lời giải

Học sinh sẽ rất dễ bị nhầm đáp án A và D giống nhau, tuy nhiên, hai đáp án có sự khác nhau ở chỗ "tĩnh lặng" của đáp án A**.** Thực chất cảnh trong câu về cơ bản không phải cảnh tĩnh lặng vì vẫn có hoạt động tấp nập của cuộc sống như "Xe cộ phóng rất nhanh, người đi bộ gấp bước**.**". Bởi vậy, đáp án đúng là đáp án D**.**

Câu 85:

Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi dưới đây.

Phiên âm:

Tẩu lộ tài tri tẩu lộ nan
Trùng san chi ngoại hựu trùng san
Trùng san đăng đáo cao phong hậu
Vạn lý dư đồ cố miện gian.

Dịch thơ:

Đi đường mới biết gian lao,
Núi cao rồi lại núi cao trập trùng;
Núi cao lên đến tận cùng,
Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.

(Hồ Chí Minh, *Đi đường*, in trong *Nhật kí trong tù, Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002)

Có thể thay thế từ "gian lao" trong bản dịch bài thơ "Đi đường" bằng từ nào?

A. chông gai **B.** mệt mỏi **C.** khó khăn **D.** vất vả

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Dang bài đọc hiểu tác phẩm văn học

Lời giải

Từ "gian lao" có nghĩa là những nỗi vất vả, khó khăn. Đặc biệt từ "gian lao" được dịch ra từ chữ "nan" ở phiên âm có nghĩa là khó. Vậy nên đáp án đúng là đáp án C**.**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi từ câu 86 - 90:

Một nhóm nghiên cứu quốc tế, do các nhà khoa học ở ĐH bang Penn dẫn dắt, sử dụng thiết bị NIRSpec ở JWST, một phần của khảo sát RUBIES, đã nhận diện được ba thiên thể bí ẩn của vũ trụ sớm, vào khoảng 600 đến 800 triệu năm sau Big Bang, khi vũ trụ này mới chỉ bằng 5% độ tuổi hiện nay. Họ loan báo phát hiện của mình trên tạp chí Astrophysical Journal Letters.

Các nhà nghiên cứu rất ngạc nhiên khi khám phá ra các dấu hiệu của các lỗ đen siêu khối lượng ở các thiên thể đó, ước tính lớn hơn 100 đến 1.000 lần so với lỗ đen siêu khối lượng của dải Ngân hà của chúng t**a.** Người ta không chờ đợi điều này trong những mô hình hiện tại về sự tăng trưởng của thiên hà và sự hình thành của lỗ đen siêu khối lượng, vốn chỉ cho thấy các thiên hà và các lỗ đen của nó phát triển cùng nhau qua hàng tỉ năm trong lịch sử vũ trụ.

"Các lỗ đen siêu khối lượng thông thường đều kết cặp với các thiên hà", Leja nói. "Chúng lớn lên cùng nhau và cùng trải qua mọi sự kiện lớn trong đời cùng nhau. Nhưng tại đây, chúng tôi có một lỗ đen trưởng thành hoàn toàn tồn tại bên ngoài cái gọi là một thiên hà trẻ. Điều này thực sự không có ý nghĩa bởi chúng phải lớn lên cùng nhau hoặc ít nhất đó là điều chúng tôi vẫn nghĩ".

Leja giải thích, nếu bạn lấy Ngân hà và nén lại bằng kích thước các thiên hà họ tìm thấy, ngôi sao gần nhất hầu như có thể là hệ mặt trời của chúng ta. Lỗ đen siêu khối lượng của Ngân hà, vốn cách xa khoảng 26.000 năm ánh sáng, có thể chỉ còn cách trái đất 26 năm ánh sáng và hiển thị rõ trên bầu trời như một cột ánh sáng khổng lồ.

"Những thiên hà sớm có thể dày đặc sao – các ngôi sao phải được hình thành theo một cách mà chúng ta chưa bao giờ thấy, trong những điều kiện mà chúng ta chưa bao giờ chờ đợi trong suốt một thời kỳ nhưng chúng ta chưa từng thấy chúng", Leja nói. "Và dù do nguyên nhân nào thì vũ trụ này đã dừng ghi nhận sự xuất hiện của những thiên thể như chúng sau một vài tỉ năm. Chúng là những thiên thể độc đáo của vũ trụ sớm".

(Thanh Phương tổng hợp, *Tranh luận về những thiên thể nhỏ phát sáng ở vũ trụ sớm*, Tạp chí *Tia sáng*, ngày 04/07/2024)**Câu 86:**

Phát hiện nào sau đây đã khiến các nhà khoa học ngạc nhiên nhất?

A. Sự tồn tại của các thiên thể bí ẩn trong vũ trụ sớm

B. Việc sử dụng thiết bị NIRSpec trên JWST để quan sát

C. Sự hiện diện của các lỗ đen siêu khối lượng trong các thiên thể trẻ

D. Kích thước nhỏ bé của các thiên hà trong vũ trụ sớm

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Trong văn bản có thông tin "*Các nhà nghiên cứu rất ngạc nhiên khi khám phá ra các dấu hiệu của các lỗ đen siêu khối lượng ở các thiên thể đó, ước tính lớn hơn 100 đến 1.000 lần so với lỗ đen siêu khối lượng của dải Ngân hà của chúng ta*". Từ đó có thể thấy đáp án C là chính xác.

Câu 87:

Theo mô hình hiện tại về sự phát triển của thiên hà và lỗ đen siêu khối lượng, điều nào được cho là đúng?

A. Các lỗ đen siêu khối lượng và thiên hà phát triển độc lập

B. Các lỗ đen siêu khối lượng và thiên hà phát triển song song và cùng lớn lên

C. Các lỗ đen siêu khối lượng luôn lớn hơn thiên hà chủ của nó

D. Các lỗ đen siêu khối lượng không tồn tại trong vũ trụ sớm

Đáp án đúng là B

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Mô hình hiện tại cho rằng các lỗ đen siêu khối lượng và thiên hà **phát triển cùng nhau và cùng lớn lên**, đây là thông tin được đề cập tới trong văn bản "*Chúng lớn lên cùng nhau và cùng trải qua mọi sự kiện lớn trong đời cùng nhau…*".

Câu 88:

So sánh với lỗ đen siêu khối lượng của dải Ngân hà, các lỗ đen siêu khối lượng trong các thiên thể mới phát hiện có kích thước như thế nào?

A. Nhỏ hơn nhiều **B.** Lớn hơn nhiều **C.** Gần bằng nhau **D.** Không thể so sánh

Đáp án đúng là B

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Các lỗ đen siêu khối lượng trong các thiên thể mới phát hiện **lớn hơn nhiều** so với lỗ đen siêu khối lượng của dải Ngân hà vì "*Các nhà nghiên cứu rất ngạc nhiên khi khám phá ra các dấu hiệu của các lỗ đen siêu khối lượng ở các thiên thể đó, ước tính lớn hơn 100 đến 1.000 lần so với lỗ đen siêu khối lượng của dải Ngân hà của chúng ta*".

Câu 89:

Điều gì đặc biệt về cách các ngôi sao hình thành trong các thiên hà sớm mà các nhà khoa học tìm thấy?

A. Các ngôi sao hình thành rất chậm

B. Các ngôi sao hình thành rất nhanh và với số lượng lớn

C. Các ngôi sao hình thành rất bất ngờ, không hiểu nguyên nhân

D. Không có gì đặc biệt về quá trình hình thành sao

Đáp án đúng là B

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Các ngôi sao trong các thiên hà **sớm hình thành rất nhanh và với số lượng lớn**, theo một cách mà các nhà khoa học chưa từng thấy trước đây, đây là thông tin đã được đề cập trong văn bản "*Những thiên hà sớm có thể dày đặc sao – các ngôi sao phải được hình thành theo một cách mà chúng ta chưa bao giờ thấy...*". Thông tin "dày đặc sao" cho thấy số lượng sao nhiều và hình thành trong một thời gian ngắn.

Câu 90:

Theo Leja, tại sao những thiên thể này được gọi là "những thiên thể độc đáo của vũ trụ sớm"?

A. Vì chúng có kích thước rất nhỏ

B. Vì chúng có các lỗ đen siêu khối lượng khổng lồ

C. Vì chúng không còn tồn tại trong vũ trụ hiện tại

D. Vì chúng không phù hợp với các mô hình hiện tại về sự phát triển của vũ trụ

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Leja nói như sau: "*Những thiên hà sớm có thể dày đặc sao – các ngôi sao phải được hình thành theo một cách mà chúng ta chưa bao giờ thấy, trong những điều kiện mà chúng ta chưa bao giờ chờ đợi trong suốt một thời kỳ nhưng chúng ta chưa từng thấy chúng… Và dù do nguyên nhân nào thì vũ trụ này đã dừng ghi nhận sự xuất hiện của những thiên thể như chúng sau một vài tỉ năm*". Điều này cho thấy những thiên thể này đã ngừng xuất hiện từ lâu, hay nói cách khác là **không còn tồn tại trong vũ trụ hiện tại** nhưng hiện nay bỗng xuất hiện trở lại, nó được hình thành vô cùng độc đáo đến mức nhà nghiên cứu nhận xét là "chức bao giờ thấy".

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi từ câu 91 - 95:

(1) Con kinh nhỏ nằm vắt qua một cánh đồng rộng. Và khi chúng tôi quyết định dừng lại, mùa hạn hung hãn dường như cũng gom hết nắng đổ xuống nơi này. Những cây lúa chết non trên đồng, thân đã khô cong như tàn nhang chưa rụng, nắm vào bàn tay là nát vụn. Cha tôi tháo cái khung tre chắn dưới sàn ghe, bầy vịt lúc nhúc chen ra, cuống quýt, nháo nhào quẫy ngụp xuống mặt nước váng phèn. Một lớp phèn mới, vàng sẫm quánh lại trên bộ lông của những con vịt đói, nhớp nháp bám trên vai Điền khi nó trầm mình bơi đi cắm cọc, giăng lưới rào bầy vịt lại. Tôi bưng cái cà ràng lên bờ, nhóm củi. Rồi ngọn lửa hoi hót thở dưới nồi cơm đã lên tim, người đàn bà vẫn còn nằm trên ghe. [...]

(2) Họ giằng ném, họ quăng quật chị trên cái nền vương vãi trấu. Vai nữ chính, một người đàn bà xốc xếch đã lạc giọng, đôi lúc lả đi vì ghen tuông và kiệt sức. Nhưng đám đông rạo rực chung quanh đã vực tinh thần chị ta dậy, họ dùng chân đá với vào cái thân xác tả tơi kia bằng vẻ hằn học, hả hê, quên phứt vụ lúa thất bát cháy khô trên đồng, quên nỗi lo đói no giữa mùa giáp hạt. Cuộc vui hẳn sẽ dài, nếu như không có một ý tưởng mới nảy ra trong cơn phấn khích. Họ dùng dao phay chặt mái tóc dày kia, dục dặc, hì hục như phạt một nắm cỏ cứng và khô. Khi đuôi tóc dứt lìa, được tự do, chị vùng dậy, lao nhanh xuống ghe chúng tôi như một tiếng thét, lăn qua chân tôi, đến chỗ cha, làm đổ những bao trấu cha vừa mới xếp. Đám người ngơ ngác mấy giây để chấp nhận việc con mồi bỏ chạy. Tôi mất mấy giây để háo hức thấy mình nghĩa hiệp như Lục Vân Tiên, tôi lồm cồm xô ghe dạt khỏi bờ, sợ hãi và sung sướng, tôi cầm sào chống thục mạng ra giữa sông, mắt không rời đám người đang tràn ra mé bờ chực lao xuống, nhảy nhót điên cuồng. [...]

(3) Suốt một quãng đường, chị không hề thay đổi thế nằm, im lìm, lạnh ngắt như người chết. Trong ghe chỉ trôi mênh mang những tiếng rên khi dài, khi ngắn, khi thiu thỉu buồn xo, lúc nghe như tiếng

nấc nghẹn ngào… Nhờ vậy mà chúng tôi biết chị còn sống, để đi với chúng tôi gần hết con sông Bìm Bịp, đến cánh đồng hoang vắng này. Điền hơi lo lắng khi nghe chị vẫn còn rên rỉ, nghĩ là chị đã đói, nó hối tôi nấu cơm mau. Nó thấy tiếc vì trên ghe chỉ còn mấy con khô sặt mặn chát, "tui nuốt còn không vô, nói chi…"

(Nguyễn Ngọc Tư, *Cánh đồng bất tận*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2014)**Câu 91:**

Theo văn bản, nghề chính của gia đình "tôi" là:

A. nuôi vịt **B.** buôn bán **C.** chèo đò **D.** câu cá

Đáp án đúng là A

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung của văn bản

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Trong đoạn đầu của văn bản, có thể nhận thấy tác giả đã giới thiệu kĩ lưỡng hành động của người cha, nhân vật Điền và nhân vật "tôi", đó là họ cùng làm việc quây bầy vịt lại như "*Cha tôi tháo cái khung tre chắn dưới sàn ghe, bầy vịt lúc nhúc chen ra, cuống quýt, nháo nhào quẫy ngụp xuống mặt nước váng phèn. Một lớp phèn mới, vàng sẫm quánh lại trên bộ lông của những con vịt đói, nhớp nháp bám trên vai Điền khi nó trầm mình bơi đi cắm cọc, giăng lưới rào bầy vịt lại*". Như vậy, công việc chính của gia đình "tôi" là **nuôi vịt**.

Câu 92:

Chỉ ra đặc điểm của ngôn ngữ nói trong câu văn sau: *Nó thấy tiếc vì trên ghe chỉ còn mấy con khô sặt mặn chát, "tui nuốt còn không vô, nói chi…"*?

A. Sử dụng từ ngữ mang tính khẩu ngữ **B.** Sử dụng câu tỉnh lược

C. Sử dụng cách phát âm địa phương **D.** Sử dụng biệt ngữ

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung câu văn.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Trong câu nói có các từ như "*ghe, con khô sặt, vô, chi,…*", đây là những từ ngữ mang đậm màu sắc ngôn ngữ đặc trưng của vùng Nam Bộ. Vậy, đặc điểm ngôn ngữ nói trong câu văn là sử dụng cách **phát âm địa phương**.

Câu 93:

Chỉ rõ sự thay đổi điểm nhìn của người kể chuyện ở đoạn (1)với đoạn (2)?

A. Từ điểm nhìn của nhà văn chuyển sang điểm nhìn của nhân vật

B. Từ điểm hiện của hiện tại, người kể chuyện hồi cố về quá khứ

C. Từ quá khứ, người kể chuyện quay về với thực tại rồi lại quay trở về quá khứ

D. Từ điểm nhìn của nhân vật tôi chuyển sang điểm nhìn của người đàn bà

Đáp án đúng là B

Phương pháp giải

Căn cứ vào kiến thức người kể chuyện.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Ở đoạn số (1), có thể thấy người kể chuyện đang đề cập tới câu chuyện ở thời điểm hiện tại, gia đình đang làm công việc bình thường và trên thuyền là người phụ nữ họ đã cứu. Đến đoạn (2) chính là họ đang ngược về quá khứ giải thích tại sao lại có người phụ nữ trên thuyền và tại sao cô ấy lại phải chịu những vết thương như vậy. Vậy là điểm nhìn thay đổi theo thời gian từ **hiện lại về quá khứ**. Các đáp án như A và D sai vì không có sự dịch chuyển điểm nhìn, cả văn bản chỉ có mình nhân vật "tôi" kể chuyện.

Câu 94:

Thái độ của người kể chuyện đối với nhân vật người đàn bà bị đánh đập, tra tấn?

A. Người kể chuyện tỏ thái độ lạnh lùng, nghiêm khắc đối với nhân vật người đàn bà

B. Người kể chuyện bày tỏ thái độ vồn vã, lo lắng đối với người đàn bà

C. Người kể chuyện bày tỏ thái độ đồng cảm, xót xa đối với người đàn bà

D. Người kể chuyện bày tỏ thái độ yêu thương, quan tâm đối với người đàn bà

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung của văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

- Có thể nhận thấy trong văn bản, người kể chuyện và gia đình đã cứu người đàn bà khỏi đám người đánh ghen, từ đó có thể loại bỏ được đáp án A**.**

- Tuy nhiên, dù cứu người đàn bà và ái ngại cho sự bất hạnh của chị nhưng không quá vồn vã hỏi thăm nên có thể loại đáp án B, D**.**

- Đáp án C là đúng vì với cách tác giả miêu tả có thể thấy nhân vật "tôi" chủ yếu nhìn người phụ nữ

bằng sự thương xót, cố gắng cứu giúp.

Câu 95:

Trong đoạn trích, tác giả đã miêu tả không gian, thời gian nào?

A. Mùa hè nắng rát, hạn hán như đổ lửa đổ xuống một xóm nghèo nhỏ nơi có con kinh nhỏ chạy qua một cánh đồng rộng.

B. Mùa hạn hung hãn dường như cũng gom hết nắng đổ xuống xóm chài nghèo bên cạnh dòng sông.

C. Mùa hè rực lửa, nắng như thiêu như đốt trên cánh động rộng mênh mông những thân lúa khô cong.

D. Mùa hạn hung hãn dường như cũng gom hết nắng đổ xuống cánh động rộng mênh mông những thân lúa khô cong.

Đáp án đúng là A

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Trong văn bản có thông tin *"Con kinh nhỏ nằm vắt qua một cánh đồng rộng. Và khi chúng tôi quyết định dừng lại, mùa hạn hung hãn dường như cũng gom hết nắng đổ xuống nơi này"*, như vậy, nếu đọc không kĩ sẽ nhầm lẫn các đáp án. Ở đây có 2 thông tin:

- Mùa hạn hán

- Con kinh nhỏ nằm vắt qua một cánh đồng rộng

Vậy nên, đáp án B, D dù đúng thông tin thứ nhất nhưng sai thông tin số 2 => loại

Đáp án C không xuất hiện cả hai thông tin => Loại

Đáp án A đúng.

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi từ 96 - 100:

Cỏ dại quen nắng mưa
Làm sao mà giết được
Tới mùa nước dâng
Cỏ thường ngập trước
Sau ngày nước rút
Cỏ mọc đầu tiên…

Trong cuộc đời bình yên tựa nghìn xưa

Gần gũi nhất vẫn là cây lúa

Trưa nắng khát ước về vườn quả

Lúc xa nhà nhớ một dáng mây

Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây

Một làn khói, một mùi hương trong gió…

Có mấy ai nhớ về ngọn cỏ

Mọc vô tình trên lối ta đi

Dẫu nhỏ nhoi không đáng nhớ làm chi

Không nghĩ đến nhưng mà vẫn có.

(Xuân Quỳnh, *Cỏ dại*, dẫn theo thivien.net)**Câu 96:**

Đoạn trích được viết theo thể thơ nào?

A. Tự do **B.** Hiện đại **C.** Bảy chữ **D.** Tám chữ

Đáp án đúng là A

Phương pháp giải

Căn cứ vào kiến thức về thể thơ.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Trong bài thơ, số chữ ở mỗi dòng thay đổi bất thường, có câu 4, câu 5 thậm chí câu 7, 8 chữ. Bởi vậy mà đây là thể thơ **tự do**.

Câu 97:

Những câu thơ dưới đây cho thấy điều gì ở loài cỏ dại?

Tới mùa nước dâng

Cỏ thường ngập trước

Sau ngày nước rút

Cỏ mọc đầu tiên…

A. Cỏ dại mọc thấp nên dễ ngập nước

B. Cỏ dại có sức sống mãnh liệt

C. Cỏ dại phải chịu nhiều thời tiết khắc nghiệt

D. Cỏ dại dễ thích nghi với môi trường

Đáp án đúng là B

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

- Các câu thơ đã cho thấy cỏ sinh sống và có sức sống vô cùng **mãnh liệt** trong bất kì hoàn cảnh nào, mùa lũ nó có thể bị dìm trong nước nhưng ngay khi đời sống thuận lợi nó lại sinh sôi, phát triển một cách nhanh chóng, là loại có sức sống mạnh mẽ nhất.

- Phân tích, loại trừ:

+ Đáp án A sai vì nội dung này chưa bao quát được hai câu sau.

+ Đáp án C sai vì nội dung này chưa bao quát được hai câu sau.

+ Đáp án D sai vì hai câu đầu không nói đến việc thích nghi với môi trường của cỏ dại.

Câu 98:

Biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong hai câu thơ sau là?

Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây

Một làn khói, một mùi hương trong gió…

A. Liệt kê, so sánh **B.** Điệp, nhân hóa **C.** So sánh, điệp **D.** Liệt kê, điệp

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung biện pháp tu từ.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Hai câu thơ **liệt kê** liên tiếp nhiều hình ảnh "một dòng sông, ngọn núi, rừng cây, một làn khói, một mùi hương". Kết hợp với liệt kê là biện pháp **điệp** từ "một" lặp lại ba lần trong hai câu thơ. Vậy đáp án đúng là đáp án D.

Câu 99:

Sự xuất hiện của những hình ảnh trong khổ 2 có ý nghĩa như thế nào?

A. Nhấn mạnh nỗi nhớ quê hương của tác giả

B. Nhấn mạnh sự nhỏ nhoi của cỏ khiến không mấy ai để ý, không ai nhớ đến

C. Nhấn mạnh sức sống mãnh liệt của cỏ

D. Nhấn mạnh sự vô tình của con người đối với cây cỏ

Đáp án đúng là B

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Trong khổ thơ thứ hai có nhắc đến các hình ảnh "cây lúa, vườn quả, dáng mây,…" và rất nhiều hình ảnh khác là kí ức quen thuộc trong tâm trí con người khi nhớ về quê nhà. Tuy nhiên, trong tất cả hình ảnh đó đều không có cỏ dại. Bởi vậy mà có thể nói trong kí ức của con người, **cỏ dại là thứ nhỏ bé, vô hình, không ai để ý, ít người nhớ tới**.

Câu 100:

Hình tượng trung tâm được khắc họa trong đoạn thơ trên là?

A. Chủ thể trữ tình - tác giả

B. Cây lúa

C. Cỏ dại

D. Nước lũ

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ vào kiến thức

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Dựa vào nhan đề của bài thơ và hình ảnh xuất hiện nhiều trong bài là "cỏ dại" có thể xác định được hình tượng trung tâm của bài là hình ảnh **cỏ dại**.

---------- **HẾT PHẦN THI THỨ HAI** ----------